MỤC LỤC

1	**GIỚI THIỆU**	**1**
2	**BÀI HỌC KINH NGHIỆM**	**2**
2.1	**Khái niệm ban đầu của các mô hình thí điểm**	**2**
2.1.1	XuЫ ph§t LiWm	2
2.1.2	C§c d©n t¸c thiWu s´ (DTTS)	2
2.1.3	M¸c ti°u c¸a c§c m¹ h³nh th² LiWm	3
2.1.4	KЛt quГ LЧt LЗc	5
2.2	**Những thách thức/Yếu tố quan trọng**	**6**
2.2.1	PhЗhng ph§p tiЛp cЫn L« th¸c hi n	6
2.2.2	D©n t¸c thiWu s´ l¨ L´i tЗng m¸c ti°u	10
2.2.3	NŁng l¸c/S¸ sЛm s¨ng gia nhЫp th¸ trЗng	12
2.2.4	Th¸c hi n m¹ h³nh	13
2.2.4.1	C¹ng c¸ th¸c hi n	15
2.2.4.2	HoЧt L¸ng c¸a m³nh	17
3	**KẾT LUẬN**	**20**

Phụ Lục

Phụ lục 1: Điều khoản tham chiếu

NHỮNG TỪ VIẾT TẮT

TTKN	Trung t©m khuyЛn n¹ng t¨nh
TKN	TrЧm KhuyЛn n¹ng huy n
C¨ ph° 4C	B¸ qui tЫc chung cho c¸ng L°ng c¨ ph°
TD&TK	T²n d¸ng & tiЛt ki m
DTTS	D©n t¸c thiWu s´
GAP	Th¸c h¨nh n¹ng nghi p t´t
GTZ	Deutsche Gesellschaft fuer technische Zusammenarbeit (T ch¸c H p t§c K: thuЫt n¸c)
PTNT	Ph§t triWn N¹ng th¹n Dak Lak

1 GIỚI THIỆU

D¸ §n ph§t triWn n¹ ng th¹ n ¸ Łk LŁk (RDDL) do S´ KJ hoÜch - ¸ Fu t·e ¸ Łk LŁk th¸ c hi¸ n v¸ i s¸ h¸ tr¸ c¸ a Ch quan h¸ p t§c k: thu·t ¸ c (GTZ) nh3m m¸ c L²ch xo§ L· i giÇm ngh¯o v¨ n©ng cao L¸ i s´ ng c¸ a ng·Ò i d©n n¹ ng th¹ n th¹ ng qua vi¸ c tŁng c·Ò ng s¸ tham gia c¸ a L¸° ng b¨ o d©n t¸ c thiWu s´ v¨ o vi¸ c ph§t triWn kinh tJ c¸ a t¨nh ¸ Łk LŁk.

M½a h¯ nŁm 2007, d¸ §n PTNT Dak Lak L« h¸ p t§c v¸ i TTKN t¨nh kh´ i x·Ò ng c§c m¹ h3nh th² LiWn quy m¹ nh¸ nh3m h¸ tr¸ nh¸ ng n¹ ng d©n ng·Ò i DTTS n©ng cao v¸ thJ c¸ a m3nh trong c§c chu¸ i gi§ tr¸ xuŁt khXu. ¸ W th¸ c hi¸ n m¸ c L²ch n¨ y, d¸ §n L« thu° m¸ t chuy° n gia qu´ c tJ vQ marketing v¨ th½c LXy chu¸ i gi§ tr¸ LWgi½p x§c L¸ nh c§c khÇ nŁng LHc bi¸ t L´ i v¸ i ng·Ò i DTTS trong v½ng d¸ §n v¨ x©y d¸ ng kJ hoÜch h¨ nh L¸ ng cho c§c hoÜt L¸ ng c¸ thWsε L·Ò c th¸ c hi¸ n trong khu¹ n kh¨ d¸ §n. Chuy° n gia t·e vŁh qu´ c tJ L« c· ba lÇn viJng thŁm d¸ §n LWL§nh gi§ tiJn L¸ c¸ a c§c m¹ h3nh.

Sau L¸° t c¹ ng t§c cu´ i c½ng c¸ a chuy° n gia qu´ c tJ, D¸ §n PTNT v¨ C¹ ng ty GFA L« b¨ n vQ nh¸ ng b¨ i h¸ c kinh nghi¸ m thu L·Ò c t¸ c§c m¹ h3nh. QuyJt L¸ nh L·a ra l¨ LQ ngh¸ chuy° n gia t·e vŁh t· m t·t l¨i nh¸ ng kJt quÇ thu L·Ò c trong 2 nŁm v¸ a qua L¸° ng th¸ i xem x®t nh¸ ng kinh nghi¸ m c¸ a c§c d¸ §n Chu¸ i gi§ tr¸ kh§c ´ trong v¨ ngo¨ i Vi¸ t Nam cÌ ng nh·e c§c ph·Ehng th¸ c v¨ ph·Ehng ph§p tiJp c·n t´ i ·Eu kh§c, nh·e Khung Ph§t triWn sinh kJ bQn v¸ ng, m¸ t c¹ ng c¸ do ban Ph§t triWn Qu´ c tJ (DFID) x©y d¸ ng.

Do L· m¸ c L²ch c¸ a b§o c§o n¨ y l¨ ph©n t²ch c§c LiQu ki¸ n khung ÇnH h·Ò ng LJn t²nh bQn v¸ ng c¸ a nh¸ ng m¹ h3nh th² LiWn c¸ a d¸ §n. Nh¸ ng b¨ i h¸ c kinh nghi¸ m L·Ò c xem nh·e l¨ m¸ t L· ng g· p v¨ o qu§ tr3nh li° n kJt c§c DTTS/nh· m yJu thJ v¨ o c§c chu¸ i gi§ tr¸ .

Nh¸ ng ñb¨ i h¸ c kinh nghi¸ mò chi tiJt li° n quan LJn hoÜt L¸ ng c¸ a c§c m¹ h3nh, nh· m m¸ c ti° u v¨ c§c nh· m li° n quan L« L·Ò c tr3nh b¨ y trong m¸ t b§o c§o m¸ i L©y.

2 BÀI HỌC KINH NGHIỆM

2.1 Khái niệm ban đầu của các mô hình thí điểm

2.1.1 Xuất phát điểm

D§n ph§t triWn n¹ng th¹n ®Łk LŁk (RDDL) do S KJ hoÜch - ®ÇU t©®Łk LŁk th c hi n v i s h tr c a Ch quan h p t§c k: thuDt ®c (GTZ) nh3m m c L²ch xo§ L· i giÇm ngh¯o v ®ng cao L i s ng c a ng©Å i d©n n¹ng th¹n th¹ng qua vi c tŁng c©Å ng s tham gia c a L°ng b o d©n t c thiWu s v o vi c ph§t triWn kinh tJ c a t¨nh ®Łk LŁk.

H p phÇn 3 c a d §n nh3m m c L²ch ph§t triWn v c©i thi n c§c h th ng canh t§c v½ng cao trong v½ng d §n. D §n PTNT L« ph i h p v i TrÜm khuyJn n¹ng (TKN) huy n Lak v Ea HÔLeo th nghi m v l a ch n m t s m¹ h³nh n¹ng nghi p v½ng cao ph½h p v i n¹ng d©n l ng©Å i DTTS trong vi c c©i thi n ngu n cung l©Hng th c ch yJu v tÜo thu nhDp cho h b3ng vi c tr ng c§c c©y h ng ho§ v l©Hng th c c· gi§ tr kinh tJ. Ngo i ra, c©c k: thuDt canh t§c ti°u v c ph° c©i tiJn, ngu n thu ch yJu c a c©i t¨nh,L« L©Å c x©y d ng v gi i thi u th¹ng qua s h p t§c v i S NNPTNT v c§c th nh phÇn t©nh©n.

MHo d½nh ng s©n phXm n y c· nhu cÇu rÖl l n tr° n th tr©Å ng trong n©c v qu c tJ, nh©ng hÇu hJt c§c h n¹ng d©n nh lTu L©Ho bi t l ng©Å i DTTS kh· c· thWtiJp cDn L©Å c nh ng th tr©Å ng n y v kh¹ng b§n L©Å c h ng gi§ cao nh v o chÖt l©Å ng s©n phXm hoHo chJ biJn tÜi trang trÜi. NŁng l c c a nhiQu n¹ng d©n, L©Ho bi t l n¹ng d©n ng©Å i DTTS trong v½ng d §n c n nhiQu hÜn chJ trong lqnh v c c¹ng ngh s©n xuÖt v kh©i nŁng L©ÇU t©t i ch²nh. ®iQu n y cÒ ng l m hÜn chJ nh ng kh©i nŁng L©Wh tiJp cDn v i c§c th tr©Å ng t t hHn v tham gia t²ch c c hHn v o c§c chu i gi§ tr .

Trong nŁm 2007 d §n PTNT Dak Lak L« h p t§c v i TTKN t¨nh thu° m t chuy° n gia qu c tJ vQ marketing v th½c L©Xy chu i gi§ tr L©Wgi½p x§c L nh c§c kh©i nŁng L©Ho bi t L i v i ng©Å i DTTS trong v½ng d §n v x©y d ng kJ hoÜch h nh L ng cho c§c hoÜt L ng c a thWsÉ L©Å c th c hi n trong khu¹n kh d §n.

VÖn L©QL©Ho ra l m thJ n o L©Wx§c L nh L©Å c nh ng ch h i tiQm nŁng L©y v nh©Å thJ n o L©Wgi½p nh ng n¹ng d©n n y ho nhDp v o c§c chu i gi§ tr (c¹ng nghi p) hi n c· v l m thJ n o L©Wh c· thWn©ng cao l i ²ch c a m³nh. ®iQu n y cÇn c· s th¹ng hiWu r» r ng vQ kh§i ni m chu i gi§ tr v §p d ng c a thWv o tr©Å ng h p c a c§c h n¹ng d©n ngh¯o v DTTS t¨nh Dak Lak v c a thWl trong v½ng d §n. ®§nh gi§ tiQm nŁng v hÜn chJ c a vi c th½c L©Xy chu i gi§ tr l L©Ho bi t quan tr ng: tham gia v o th tr©Å ng s©n phXm cÇn c· s l a ch n cXn thDn c§c bi n ph§p ph½h p.

2.1.2 Các dân tộc thiểu số (DTTS)

C½ng v i c§c TKN, d §n L« l©Å c ch n m t s h n¹ng d©n hai huy n Lak v Ea HÔLeo tham gia v o c§c m¹ h³nh.

Hai huy n v½ng d §n l nhi sinh s ng c a nhiQu nh· m d©n t c thiWu s . Lak, d©n t c ch yJu l Mn¹ng, Ea HÔLeo l ng©Å i EL° v JÔRai. Ng©Å i MÔn¹ng thu c nh· m Bahnar, ng h Mon-Khmer. The JÔRai thu c nh· m

ng¹ n ng¸ Malayo-Polynesian, h¾ Nam ®¶o. Ng©i Mông¹ ng v¨ ®¸n ° theo chÞ L¸ m¾u h¾. M¸ i gia L³nh do m¸ t phª ®¸ l¸ n tu¨ i l¨ m chª , ch¨ u tr§ch nhi¾m cho c§c vÊn L¸Q trong c¸ ng L¨ ng. Ng©i mG th©ng mua chÕ ng cho con g§i m³nh.

C· s¸ kh§c bi¾ t r» r¾ t vQ L¨iQu ki¾ n s¨ ng v¨ ph§t triW h¾ th¨ ng canh t§c gi¸ a hai huy¾ n. Ng©i DTTS ¨ huy¾ n Ea HÔLeo kh§ gi¶ hÞn ¨ huy¾ n Lak, nh©ng v¾n s¶n xuÊt kh¨ i l©ng ²t hÞn ng©i Kinh do c· ²t L¨Êt hÞn. TiQm nŁng ph§t triW ¨ Ea HÔLeo l¸ n hÞn ¨ Lak v³ h¶u hÞt n¹ ng d©n ¨ L©y cho thÊy c· quan t©m L¨Þn nh¸ ng c¶i tiÞn m¸ i v¨ L« c· L¨nh h©ng vQ th¨ tr©ng. H¸ c· ²t nÕ hÞn v¨ c· L¨iQu ki¾ n vay v¨ n ng©n h¨ ng.

T³nh h³nh c¸ a DTTS ¨ Lak trong nŁm 2007 c· thWL©c t· m tªt nh©sau:

- C· nhiQu h¸ ngh¯o ¨ Lak hÞn ¨ Ea HÔLeo
- s¶n xuÊt kh¹ ng theo L¨nh h©ng th¨ tr©ng
- nÕ nhiQu
- ²t c· nhu c¶u thay L¨ i
- th²ch ¸ ng ch¬m
- c· ²t c©y tr¨ ng sinh ¶ i
- ch©hng tr³nh s¶n xuÊt hÜn chÞ.

Tuy nhi° n, ¨ huy¾ n Lak cÌ ng c· m¸ t s¨ n¹ ng d©n ti° n tiÞn c· tiQm nŁng t¨ t: L¨Hc bi¾ t l¨ nh¸ ng n¹ ng d©n tr¶ c¨ g¬ng h¸ c theo nh¸ ng ph©hng ph§p m¸ i c¸ a ng©i Kinh. Nh¸ ng n¹ ng d©n DTTS n¨ y ²t b¨ nÕ , c· thWvay v¨ n ng©n h¨ ng v¨ c· kiÞn th¸ c vQl¬p kÞ ho¶ch s¶n xuÊt v¨ s¶n xuÊt c· chÊt l©ng.

Ngo¨ i n¹ ng d©n, c§c nh· m t²n d¸ ng v¨ tiÞt ki¾ m c¸ a ph¸ n¸ DTTS cÌ ng L©c m¨ i tham gia c§c m¹ h³nh. Trong lÜnh v¸ c TD&TK, c§c nh· m ¨ huy¾ n Ea HÔLeo cÌ ng cho thÊy c· tiQm nŁng hÞn trong vi¾ c c¶i thi¾ n L¨iQu ki¾ n s¨ ng v¨ h¸ kh§ gi¶ hÞn ¨ huy¾ n Lak. C§c nh· m ¨ huy¾ n Lak yÞu thÞ hÞn do b¾Êt L¨ ng ng¹ n ng¸ , thÊt h¸ c, canh t§c ch¨ L¸ Łn, nÕ nhiQu, kh¹ ng mu¨ n thay L¨ i, th²ch ¸ ng ch¬m, c· ²t c©y tr¨ ng sinh ¶ i, v¨ ch©hng tr³nh s¶n xuÊt hÜn chÞ.

Tuy nhi° n, tr¨ ngÜi ch¸ yÞu, L¨Hc bi¾ t l¨ L¨ i v¸ i nh¸ ng n¹ ng d©n DTTS ngh¯o L¨WtiÞp c¬n L©c v¸ i c§c chu¸ i gi§ tr¨ c· hi¾ u qu¶ L· l¨ s¸ ph¸ thu¸ c qu§ nhiQu v¨ o c§c th©hng l§i t©nh©n L¨Wvay tiQn L¶u t©s¶n xuÊt hay chi ti° u h¨ ng ng¨ y trong gia L³nh v¨ s¶n phXm s¶n xuÊt ra c· chÊt l©ng thÊp. C· khi, n¹ ng d©n ph¶i d½ng L¨Þn 80% s¶n l©ng thu hoÜch L©c L¨Wtr¶ nh¸ ng kho¶n nÕ n¨ y (th©ng tr¶ b¬ng h¨ ng ho§) do L· kh¹ ng thWb§n L©c h¨ ng v¸ i gi§ cao nh¨ v¨ o chÊt l©ng s¶n phXm. Gi§ c¶ thu L©c ch¸ yÞu d¸ a v¨ o L¨a L¨iWm th¨ tr©ng, kh¶ nŁng mHc c¶ v¨ s¸ L¸ c l¬p c¸ a n¹ ng d©n.

2.1.3 Mục tiêu của các mô hình thí điểm

M½a h¯ nŁm 2007 ba m¹ h³nh th² L¨iWm L« L©c thiÞt l¬p L¨Wh¸ tr¨ ng©i DTTS.

1. C¨ i thi¾ n Kinh tÞ H¸ gia L³nh v¨ Trang trÜi, ch¼ tr¨ ng v¨ o ph¸ n¸ /nh· m t²n d¸ ng & tiÞt ki¾ m (th¸ c hi¾ n ¨ c¶ huy¾ n Lak v¨ EaHleo)
   a. nh¬m thu L©c nhiQu v¨ n hoÜt L¸ ng hÞn
   b. l¨ m gi¶m s¸ ph¸ thu¸ c v¨ c§c th©hng l§i t©nh©n
   c. L¶u t©L¨Wn©ng cao nŁng suÊt v¨ chÊt l©ng
2. Gi¸ i thi¾ u c§c Th¸ c h¨ nh N¹ ng nghi¾ p t¨ t (GAP) trong canh t§c c¨ ph° (th¸ c hi¾ n ¨ c¶ huy¾ n Lak v¨ EaHleo)

a. C[i tiJn s[n xuЫt, chЫt l‹ng bao g°m gi[m chi ph²
b. L'[m b[o ngu°n cung kh´i l‹ng s[n phXm ti°u chuXn
c. §p d¸ng GAP cho c§c c©y tr°ng kh§c

3. Gi¸i thi¹u GAP trong s[n xuЫt ti°u (th¸c hi¹n ´ huy¹n Ea HÔLeo).

M¸c ti°u c¸a m¹h³nh L'nh h‹¸ng s[n xuЫt n¨y l¨

- Duy tr³ n¹ng d©n DTTS trong chu¸i gi§ tr· v¨ n©ng cao thu nhdp c¸a h¸,
- h¸ tr° nh¸ng n¹ng d©n tiQm nŁng trong vi¹c th¸c hi¹n c§c ti°u chuXn qu´c tJ L'Wc· chЫt l‹ng t´t hŁn L°ng th¸i l¨m gi[m chi ph².

T·m lÜi, m¸c L²ch chung l¨ nh³m thu L‹c nh¸ng kJt qu[c· thWL'o L'Jm L‹c ´ phÜm vi th² L'iWm v¨ c¨i thi¹n L'§ng kWL° i s´ng c¸a c§c n¹ng d©n/h¸ gia L³nh L'« tham gia.

Qua ci¹c th[o ludn c§ch th¸c tiJn h¨nh, nhu cFu h¸ tr° trong su´t tiJn tr³nh tr´n°n r» r¨ng. Nh‹vdy, m¹h³nh th² L'iWm L‹c thiJt kJ theo m¸t ph‹Ehng ph§p to¨n di¹n bao g°m tdp huЫn, t‹vЫn th‹ng xuy°n tr°n L°ng ru¸ng, m¹h³nh v‹n mXu, L'Fu t‹, tham quan h¸c tdp v¨ trao L'¨i kinh nghi¹m.

VQ mHt k: thudt, c§c m¹h³nh n¨y ph½h°p v¸i c§c hoÜt L¸ng L'ang di¸n ra c¸a d¸§n PTNT (tdp huЫn, tham quan nghi°n c¸u, h¸ tr° L'a ph‹Ehng, v.v.) th¹ng qua s¸h°p t§c v¸i TKN v¨ c§c L'hn v¨ kh§c. HoÜt L¸ng tdp huЫn do c§n b¸ TKN huy¹n th¸c hi¹n, nh‹Ehng nh¸ng kiJn th¸c chuy°n m¹t¸ b°n ngo¨i vXn cFn L'Hc bi¹t l¨ trong lQnh v¸c theo d»i tdp huЫn, kinh tJ h¸ gia L³nh v¨ trang trÜi, v.v n°n D¸§n L'« quyJt L'nh m¹i c§c th½c L'Xy vi°n´ cЫp huy¹n tham gia L'WL'[m b[o h¸ tr° th‹Ehng xuy°n cho c§c nh·m L'´i t‹Ehng L‹c l¸a ch¸n.

Th¹ng qua s¸h°p t§c v¸i TrÜm khuyJn n¹ng´ hai huy¹n L'iWm, nh¸ng kh§i ni¹m v¨ hoÜt L¸ng c¸a thWc¸a c§c m¹h³nh th¨ nghi¹m c¨ ph° v¨ ti°u L‹c th¸c hi¹n. Tr¨ng t©m l¨ c[i tiJn chЫt l‹ng s[n phXm th¹ng qua vi¹c gi¸i thi¹u c§c Th¸c h¨nh N¹ng nghi¹p t´t (GAP) v¨ h¸ tr° vQ qu[n lÍ trang trÜi, L'Hc bi¹t l¨ vi¹c ghi ch®p c§c d¸ li¹u L'Fu v¨o n¹ng nghi¹p v¨ chi ti°u cho m¸t s´ c©y tr°ng. Ngo¨i ra, L'´i v¸i nh¸ng n¹ng d©n tiJn b¸´ huy¹n Ea HÔLeo, d¸§n L'« h¸ tr° thiJt ldp m´i li°n kJt v¸i nh¸ng L'hn v¨ xuЫt khXu c¨ ph°, ti°u trong t¨nh.

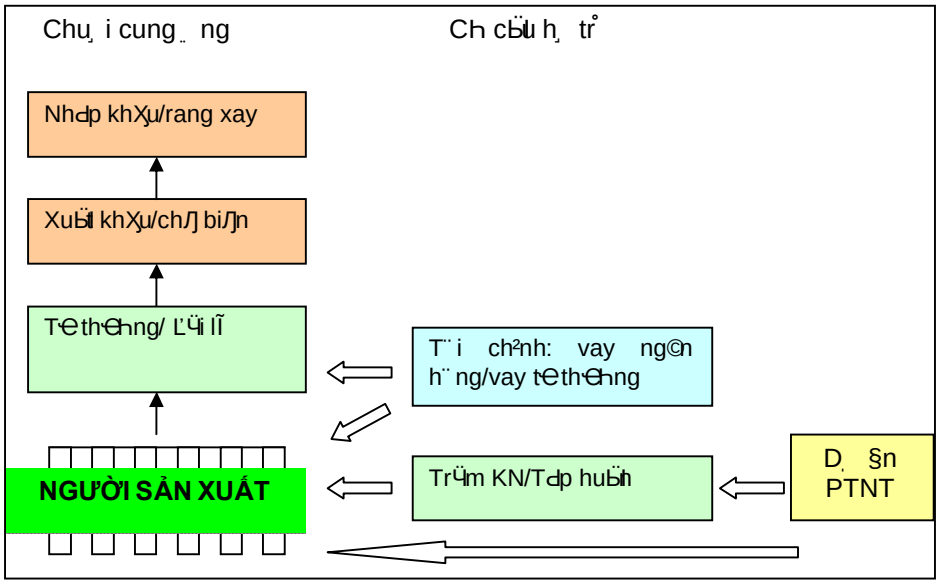

H¸i Ph¬n ®¸ tr¬ hai nh·m t²n d¬ng & tiÞt kiÖm ph¬n ®¸ l¨m th² LiWn vQ quÝn lÝ kinh tÞ h¸ nh³m m¬c L²ch n©ng cao thu nhËp v¨ hiÖu quÝ chi ti°u trong gia L³nh. PhÝn h¸ tr¬ c¬a h¸i ph¬n ®¸ ch¬ yÞu tËp trung v¨o tËp huÖn ghi ch®p chi ti°u. Ngo¨i ra, TKN c¸n t¨ ch¬c tËp huÖn vQ sÝn xuÖt c©y l¬ng th¸c ch¬ yÞu LWn©ng cao nŁng suÖt v¨ giÝm m¸t s´ chi ph².

2.1.4 Kết quả đạt được

Nh·m n¹ng d©n ´ x« **Dak Nue** c· thWn©ng cao L§ng kWnŁng xuÖt sÝn xuÖt c¨ ph° thWhiÖn trong thu nhËp L¬ c tŁng l°n c¬a h¸ nh¬ sau:

SÝn l¬ng v¨ thu nhËp b³nh qu©n c¬a nh·m n¹ng d©n c¨ ph° ´ Dak Nue		
NŁm	SÝn l¬ng (kg/ha)	Thu nhËp r¸ng (VND)
2006	900	2,000,000
2007	1,200	3,000,000
2008 (¬c t²nh)	1,800	18,000,000

Nh¸ng n¹ng d©n ´ x« **Ea Sol** cho biÞt cÌng c· s¸ L¨i m¸i t¬ng t¸ trong sÝn xuÖt c¨ ph°, giÝm chi ph² v¨ tŁng nŁng suÖt. Ngo¨i ra, nh¸ng n¹ng d©n n¨y L« L¬ c li°n kÞt v¬i c¹ng ty c¨ ph° Dak Man ´ BMT v¨ L¬ c tËp huÖn vQ Ti°u chuÈn c¨ ph° 4C[1]. To¨n b¸ 42 n¹ng d©n c¬a nh·m L« LŁng kÌ tham gia 4C, LiQn v¨o c§c bÝng c©u h¸i m¹ tÝ t³nh trÜng n¹ng h¸ c¬a m³nh v¨ sau L· kÌ h¨p L¨ng v¬i c¹ng ty Dak Man LWsÝn xuÖt c¨ ph° 4C theo ti°uc huÈn 4C. Hhn 100 tÖn c¨ ph° L« L¬ c cung cÖp cho trÜm thu mua c¬a Dak Man tÜi th¨ trÖn Ea Drang. N¹ng d©n L« ho¨n th¨nh, th©m ch² nhiQu hhn, s´ l¬ng c¨ ph° LŁng kÌ.

Nh·m n¹ng d©n ti°u L¬ c tËp huÖn vQ GAP v¨ L¬ c li°n kÞt v¬i c¹ng ty xuÖt khÈu OLAM.

C§c m¹ h³nh th² LiWn cho ph®p ng¬ i d©n tham gia phÝn sÝn phÈm ²t¸ i c¬a m³nh v¨o c§c chu¸i gi§ tr¨ l¸n tiÞp cËn L¬ c v¬i kh¹ng ch" th¨ tr¬ ng n¸i L¨a m¨ c¸n xuÖt khÈu. D¸n §n PTNT L« l¨m t´ t trong viÖc thiÞt lËp, duy tr³ v¨ m´ r¸ng m´ i quan h¬ v¬i c§c L¨hn v¨ thu mua l¬n nh¬ c¹ng ty Dak Man v¨ OLAM. ViÖc D¸n §n kÞt n´ i c§c nh·m n¹ng d©n sÝn xuÖt ti°u v¨ c¨ ph° ´ huy¬n Ea HÔLeo v¬i c§c L¨hn v¨ xuÖt khÈu v¨ v¬i c§c ph¬ng ph§p tiÞp cËn L¨ i m¸i l¨ m¸t th§ch th¸ c nh¬ng L· cÌng ch²nh l¨ m¸t h¬ ng L¨i L¼ng L¨ln. C¹ ng ty Dak Man h¨ i l¸ng v¬i kÞt quÝ cung cÖp 100 tÖn c¨ ph° 4C c¬a nh·m n¹ng d©n DTTS (gi§ tr¨ khoÝng 3,5 t¨ L¨ ng t¬ng L¬ng v¬i 170,000 ú).

Kết quả thu được từ các mô hình có thể tóm lược như sau:

- S¸ h¸ tr¨ L« mang lÜi kÞt quÝ ban L¨Fu trong viÖc tŁng th°m gi§ tr¨ cho nh¸ng th¨nh vi°n c¬a nh·m n¹ng d©n l¨m m¹ h³nh.
- C§c th¨nh vi°n c¬a nh·m L¬ c kÞt n´ i th¨nh c¹ng v¬i chu¸i gi§ tr¨ c¨ ph°.
- C§c hoÜt L¸ ng tËp huÖn v¨ th¨ nghiÖm L¬ c th¸ c hiÖn theo m¸t c§ch th¸ c ph½h¨ p cho ng¬ i DTTS.

[1] Nh·m c¨ ph° ´ x« Dak Nue ch¬a cÝm thÖy sÞu s¨ng cho viÖc h¨ p t§c v¬i m¸t c¹ng ty l¸n nh¬ DAK MAN. LÌ do ch¸ yÞu l¨ kh´ i l¬ ng c· thWcung cÖp L¬ c v¨ s¸ ph¸ thu¸c v¨o c§c L¬ i lÌ ´ L¨a ph¬ng.

2.2 Những thách thức/Yếu tố quan trọng

TTKN t¨nh chuXn b˙ L§nh gi§ kЛt quГ th¸ c hi¨n m¹ h³nh sau 2 nŁm v¨ t·m tдu nh¸ng kЛt quГ L« n·i tr°n L©y cЌ ng nhЄ x§c L˙nh nh¸ ng th§ch th¸ c, kh· khŁn sau L©y:

- HЗu hЛt c§c th¨ nh vi°n trong nh·m l¨ ngЄ i DTTS c· tr³nh L¸ nhдn th¸ c v¨ d©n tr² thЫp.
- C§c th¨ nh vi°n trong nh·m vXn chЄa c· L¸ kiЛn th¸ c v¨ hiWu biЛt vQ hoЧt L¸ ng c¸ a nh·m v¨ quГn lÍ nh·m.
- TrЄ ng nh·m c¸ n thiЛu kinh nghu¨m v¨ kiЛn th¸ c vQ quГn lÍ nh·m.
- C§c th¨ nh vi°n trong nh·m chЄa th¸ c s¸ L°o¨n kЛt LWth¸ c hi¨n c§c hoЧt L¸ ng chung.
- S¸ gдn kЛt trong nh·m c¸ n hЧn chЛ: nh¸ ng n¹ ng d©n b§n c¨ ph° trong nh·m kh¹ ng cung cЫp th¹ ng tin vQ gi§ cГ v¨ chЫt lЄ ng c¨ ph° cho c§c th¨ nh vi°n kh§c.
- M´ i li°n kЛt theo chiQu d˙ c v¨ chiQu ngang v¸ i chu¸ i gi§ tr˙ chЄa L¸ mЧnh LWhoЧt L¸ ng bQn v¸ ng.
- C§c hoЧt L¸ ng c¸ a nh·m ph¸ thu¸ c v¨ o s¸ h¸ tr˚ t¨ i ch²nh v¨ k: thuдt t¸ b°n ngo¨ i. BГn th©n c§c nh·m kh¹ ng th¸ c s¸ nŁng L¸ ng. Do L· sЄ rЫt kh· khŁn LWL˙Чt LЄ c t²nh bQn v¸ ng.
- n´ i v¸ i c§c nh·m TD&TK c¸ a ph¸ n¸ , vi¨ c g·p phЗn cГi tiЛn L˚ i songs cho h¸ gia L³nh vXn c¸ n hЧn chЛ.

PhЗn L§nh gi§ c¸ a TTKN nhЫh mЧnh nh¸ ng yЛu t´ quan tr¸ ng ГnhЄ ng LHc bi¨ t LЛn t²nh bQn v¸ ng c¸ a m¹ h³nh, nhЄ hoЧt L¸ ng c¸ a nh·m, tinh thЗn tr§ch nhi¨ m v¨ phЄhng ph§p th¸ c hi¨ n. Trong phЗn tiЛp theo nh¸ ng th§ch th¸ c v¨ yЛu t´ quan tr¸ ng sЄ LЄ c ph©n t²ch theo LiQu ki¨ n c¸ thW c¸ a ngЄ i DTTS. NhЄ L« n·i tr°n L©y, nh¸ ng ñb¨ i h¸ c kinh nghi¨ mòc¸ thW li°n quan LWvi¨ c th¸ c hi¨ n c§c m¹ h³nh th² LiWm L« LЄ c tr³nh b¨ y trong b§o c§o m¸ i L©y.

2.2.1 Phương pháp tiếp cận đã thực hiện

ñ tЄ ng h¸ tr˚ ngЄ i DTTS th¹ ng qua c§c m¹ h³nh th² LiWm trong vi¨ c L§nh gi§ c§c chu¸ i gi§ tr˙ L˙nh hЄ¸ ng xuЫt khXu theo phЄhng ph§p **phát triển chuỗi giá trị**; v¨ khГ nŁng tiЛp cдn c¸ a ngЄ i DTTS LЛn chu¸ i gi§ tr˙ xuЫt khXu l¨ xuЫt ph§t LiWm cho m¸ i hoЧt L¸ ng. S¸ h¸ tr˚ cho n¹ ng d©n ch¼tr¸ ng v¨ o vi¨ c cГi tiЛn sГn phXm v¨ kЛt n´ i th˙ trЄ ng cho nh¸ ng sГn phXm c¸ thW¨ c¨ ph° v¨ ti°u.

Th½c LXy chu¸ i gi§ tr˙ l¨ m¸ t phЄhng ph§p ti°n phong v¨ li°n quan LЛn sГn phXm nhЄng c· t²nh h¨ th´ ng LWph§t triWm v¨ tŁng trЄ ng kinh tЛ. M¸ t chu¸ i gi§ tr˙ bao g˚m nhiQu t§c nh©n trong chu¸ i nhЄ ngЄ i cung cЫp LЗu v¨ o, n¹ ng d©n, nh¨ bu¹ n, nh¨ chЛ biЛn, xuЫt khXu v¨ c§c li°n kЛt kinh doanh ´ cЫp vQm¹ v¨ nh¨ cung cЫp d˙ ch v¸ h¸ tr˚ ´ cЫp trung gian. M¨ i t§c nh©n LQu l¨ m tŁng th°m gi§ tr˙ cho m¸ t sГn phXm c¸ thWtrong chu¸ i t¸ nguy°n li¨ u ban LЗu LЛn ngЄ i ti°u th¸ cu´ i c½ng. C§c t§c nh©n trong chu¸ i gi§ tr˙ LQu chia sЫ m´ i quan t©m LЛn sГn phXm cu´ i c½ng v³ m¸ i thay L¨ i tr°n th˙ trЄ ng LQu ГnhЄ ng LЛn tЫt cГ h¸ .

Ph§t triWn Chu¸i gi§ tr· theo c§ch hiWu c¸a ValueLinks[2] c· m¸c ti°u cÞb¸Γn l¨g·p phÞFn v¨o ñtŁng tr©ng giΓm ngh¯oò. Theo t¨i li¹u h©¸ng dÞXn ValueLinks, ñkh§i ni¹m TŁng tr©ng giΓm ngh¯o L©Ø c x©y d¸ng d¸a tr°n suy nghÞqr³ng ch¨tŁng tr©ng kinh tÞJv¨ tiÞJp cÞdn th· tr©Ø ng th¨nh c¹ng c¸a ng©Ø i ngh¯o l¨ c· thWtÜo ra m¸t giΓi ph§p bÞQn v¸ng cho vÜh L©Q ngh¯o L©· i. BÜt c¸ nÞhi L©u m¨ ng©Ø i ngh¯o c· tham gia v¨o th· tr©Ø ng, vi¹c L©Xy chu¸i gi§ tr· t©Øhng ¸ ng c· thWgi¼p h¸ tho§t ngh¯o.ò Do L©·, th¼c L©Xy chu¸i gi§ tr· l¨ m¸t ph©Øhng ph§p ph§t triWn cÞFn thiÞJt.

Tuy nhi°n, Ph§t triWn chu¸i gi§ tr· l¨ m¸t ph©Øhng ph§p li°n quan L©Jn t¸ng sΓn phXm c¸a thWnh³ßm m¸c L©²ch cΓi thi¹n th· tr©Ø ng sΓn phXm L©·, ch¸ kh¹ng phΓi t§c L¸ng tr¸c tiÞJp L©Wn t¸ng t§c nh©n ri°ng lÞ¸trong chu¸i gi§ tr· L©·. Ph©Øhng ph§p chu¸i gi§ tr· xem h¸ gia L©³nh v¨ doanh nghi¹p l¨ m¸t phÞFn c¸a h¹ th´ng th· tr©Ø ng hoÞHc ñchu¸i gi§ tr·". Tr°n hÞJt, ch²nh hoÜt L¸ng c¸a to¨n b¸ h¹ th´ng quyÞJt L©nh vi¹c li¹u c§c c§ nh©n trong n· c· thW h©¸ng l¹i v¨ ph§t triWn t¸ nh¸ng hoÜt L¸ng kinh doanh c¸a m³nh.

Trong th¹i gian qua L©« c· nh¸ ng lo ngÜi r³ßng ph§t triWn chu¸i gi§ tr· c· thW kh¹ng v©Øhn L©Jn L©Ø c nh¸ ng L©´ i t©Ø ng ngh¯o nhÜt, hoÞHc c· thWkh¹ng L©Üt L©Ø c nh¸ ng kÞJt quΓ nh©Ø mong L©° i trong tr©Ø ng h¹p c§c h¸ gia L©³nh yÞJu thÞJ L©« tham gia v¨ chu¸i gi§ tr·.

Ph§t triWn chu¸i gi§ tr· kh¹ng phΓi l¨ m¸t ph©Øhng ph§p L©Øhn lÞ¸n c· thW L©Ø c kÞJt h¹p v¸i c§c ph©Øhng ph§p ph§t triWn kh§c. Trong L©·, Ph©Øhng ph§p sinh kÞJbÞQn v¸ng l¨ L©ang ng¨y c¨ng tr· n°n quan tr¸ng khi xem x®t L©Jn c§c nh· m yÞJu thÞJnh©Ø ng©Ø i DTTS trong qu§ tr³nh tiÞJp cÞdn chu¸i gi§ tr·. Phu©Øhng ph§p Sinh kÞJbÞQn v¸ng gi¼p tÜo n°n m¸t b¸c tranh r» n®t vÞQ L©iÞQu ki¹n s´ng v¨ l¨m vi¹c ph¸c tÞdp c¸a nh¸ ng n¹ng d©n d©n t¸c thiWu s´.

Phương pháp Sinh kế bền vững ch¼tr¸ng v¨o t¸ng h¸ gia L©³nh v¨ t³m hiWu nh¸ ng khΓ nŁng hi¹n c· c¸a h¸ gia L©³nh (con ng©Ø i, x« h¸i, t¨i ch²nh, t¸ nhi°n, th¸c thWy L©WtÜo n°n nh¸ ng ph©Øhng ti¹n kiÞJm s´ng (chiÞJn l©Ø c sinh kÞJ). Khung sinh kÞJ (xem h³nh ´ trang sau) gi¼p vÉ n°n m¸t b¸c tranh ch²nh x§c v¨ L©Fy L¸ hÞn vÞQ L©iÞQu ki¹n h¸ gia L©³nh yÞJu thÞJ. Khung n¨y cho thÜy th¸c s¸ h¸u ²ch L©Wt³m hiWu L©iÞQu ki¹n ph¸c tÜp, r¸i ro v¨ ngu°n l¸c c¸a h¸ gia L©³nh. Nh¸ ng quan h¹ x« h¸i, nghÞqa v¸ v¨ L©iÞQu cÜm k· c· thWΓnh h©¸ng mÜnh mÉ L©JÞn h¨nh vi¸ ng x· c¸a h¸ gia L©³nh, nhÞdn th©Øc vÞQr¸i ro, mong L©° i vÞQl¹i ²ch v¨ c§ch th¸c ti°u th¸ ï nhÜt l¨ gi¸a nh· m yÞJu thÞJnhÜt khi m¨ t¨i sΓn x« h¸i c· thWl¨ th¸ t¨i sΓn h¸u h³nh v¨ quan tr¸ng nhÜt m¨ h¸ s´ h¸u.

Phương pháp sinh kế bền vững[3]
M¸t ph©Øhng ph§p th¼v¹ v²d¸ nh©Ø Ph©Øhng ph§p Sinh kÞJbÞQn v¸ng do DFID x©y d¸ng cu´i nh¸ ng nŁm 1990s v¨ l¨ m¸t trong nh¸ ng ph©Øhng ph§p nÞQn tΓng c¸a DFID.

[2] Ph©Øhng ph§p L©Ø c x©y d¸ng cho GTZ b´i TS. Andreas Springer-Heinze et al.

[3] ¸ oÜn tr²ch sau L©y L©Ø c lÜy t¸ t¨i li¹u h©¸ng dÞXn Sinh kÞJbÞQn v¸ng c¸a DFID nŁm 2001.

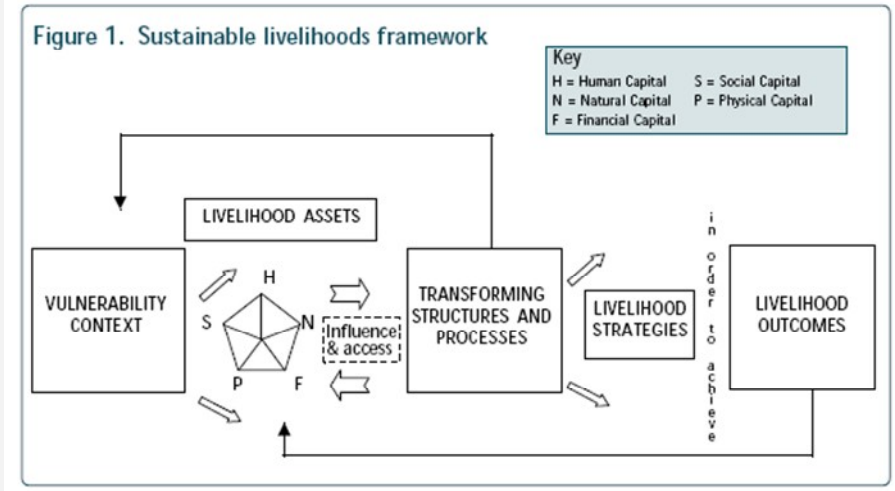

Ngu n: DfID, 2001

Khung sinh kJ] l¨ m¸ t c¹ ng c„ nh ³m c[i thi n suy nghÇ vQ sinh kJ], L'Hc bi t l¨ sinh kJ] c„ a ng·Ê i ngh¯o. *Khung sinh kế* bQn v¸ ng l¨ yJ]u t´ ch²nh [nh h·É ng L'J] L' i s´ ng c„ a ng·Ê i d©n v¨ nh¸ ng m´ i quan h L'iWh h³nh c„ a h . N· gi½p t³m hiWu nh¸ ng thJ] mÜnh c„ a ng·Ê i d©n v¨ c§ch h chuyWh nh¸ ng ·Êu thJ] n¨ y th¨ nh nh¸ ng sinh kJ] kh[quan. Ph·Êhng ph§p n¨ y L'·Ê c h³nh th¨ nh tr° n ch s´ quan ni m r³ng con ng·Ê i c[n c· nh¸ ng t¨ i s[n nhÜt L'nh L'WL'Üt L'·Ê c kJ]t qu[sinh kJ] kh[quan. Khung sinh kJ] x§c L'nh 5 loÜi t¨ i s[n ch„ yJ]u L'Wh³nh th¨ nh n° n sinh kJ].

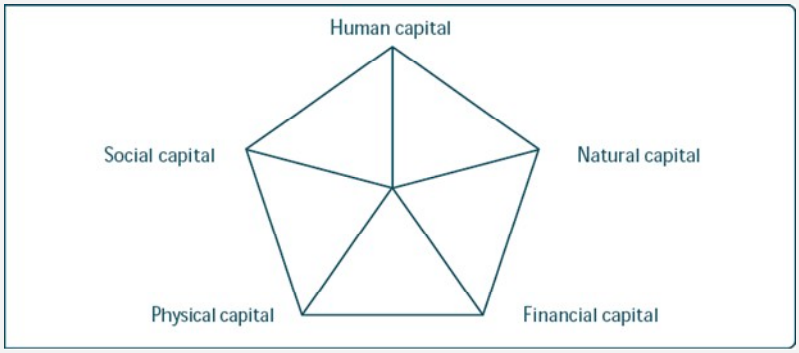

Bối cảnh xác định tính yếu thế cho ph®p h³nh dung ra m¹ i tr·Ê ng tr·Ê ng xung quanh nhi con ng·Ê i sinh s´ ng. Sinh kJ] v¨ t¨ i s[n hi n c· c„ a ng·Ê i d©n ch b[n b [nh h·É ng b i nh¸ ng xu thJ] ch„ yJ]u m¨ h b gi i hÜn hay kh¹ gn c· kh[nÈng kiWh so§t.

Ph©n t²ch sinh kJ] sÈ tdp trung v¨ o vi c t³m hiWu t§c L¸ ng c„ a nh¸ ng yJ]u t´ n¨ y v¨ l¨ m c§ch n¨ o L'Wgi[m thiJ]u nh¸ ng kh²a cÜnh ti° u c¸ c. ¸iQu n¨ y c[n c· s¸ hiWu biJ]t vQ b[n chÜt c„ a sinh kJ] L'a ph·Êhng ï nh¸ ng chiJ]n l·Ê c sinh kJ] n¨ o L'·Ê c ng·Ê i d©n L'a ph·Êhng s d„ ng v¨ nh¸ ng yJ]u t´ n¨ o l¨ m hÜn chJ] vi c L'Üt L'·Ê c m„ c ti° u c„ a h . Vi c t³m hiWu nh·Êv dy sÈ kh¹ ng thWL'Üt L'·Ê c nJ]u kh¹ gn c· ph[n ph©n t²ch x« h¸ i L'Wx§c L'nh c§c nh· m x« h¸ i c„ thWv¨ m´ i quan h c„ a h v¸ i c§c yJ]u t´ trong *Bối cảnh xác định tính yếu thế*.

Theo Andrew Dorward[4] et al. sinh kJ] n° n L'·Ê c ph©n t²ch theo h·Ê ng nh¸ ng ng·Ê i ngh¯o l¨ m thJ] n¨ o L'Wl ng gh®p t¨ i s[n v¨ c§c d ch v„ c„ a m³nh v¨ o c§c hoÜt L¸ ng kinh tJ] kh§c nhau L'WtÜo ra s[n phXm v¨ tiJ]p th

4 ADB. ñTÜo th tr·Ê ng t´ t hhn cho ng·Ê i ngh¯oò Di¸ n biJ]n c„ a H¸ i th[o L'Fu ti° n. Th§ng 11/2003: Andrew Dorward v¨ Nigel Poole: ñTh tr·Ê ng, R„ i ro, t¨ i s[n v¨ Ch h¸ i: T· m 0+ ·Ê c nh¸ ng li° n kJ]t gi¸ a Th tr·Ê ng v¨ Sinh kJ] c„ a ng·Ê i ngh¯oò Edwin Shanks. ñVí t

s[n phX¡m. Sinh kJ c¸ a ng«Ề i ngh¯o ph¸ thu¸ c tr¸ c tiJp v¨ o kh[nŁng h̀ tham gia v¨ p c§c th̀ tr«Ề ng kh§c nhau, lao L¸ ng, h¨ ng ho§, d̀ ch v¸ t¨ i ch²nh v¨ LŬt L¹i. Th̀ tr«Ề ng l¨ LiQu hJt s¸ c quan tr̀ ng L´ i v¸ i vi̇ c ph§t triWn sinh kJ v³ nJu th¨ nh c¹ ng n· sƐ li°n kJt sinh kJ n¨ y LJn c§c th̀ kh§c kh§c v¨ c§c t§c nh©n kh§c trong v¨ ngo¨ i nQn kinh tJ L̀ a ph«Ehng.

Suy nghĩ n¨ y li°n quan tr¸ c tiJp LJn c§c yJu t´ "n©ng cŬp" (c[i tiJn) trong Ph§t triWn chu¸ i gi§ tr̀ LWL´Ŭt L«Ề c nhiQu l̊ i ²ch hłn n¸ a cho nh· m yJu thJ v¨ g· p phƒn c[i thi̇ n hoŬt L¸ ng c¸ a chu¸ i gi§ tr̀. Nh⊲n th¸ c vQ sinh kJ c· thWgi½p hiWu L«Ề c nh¸ ng LiQu ki̇ n m¨ trong L· c§c h¸ gia L³nh m¸ c ti°u sƐ th¸ c s¸ chŬp nh⊲n nh¸ ng thay L̆ i c[n thiJt.

M¸ t nghi°n c¸ u m¸ i L©y vQ Ph§t triWn chu¸ i gi§ tr̀ ´ Trung M: [5] cÌ ng nhŬh mŬnh r²ng ph§t triWn chu¸ i gi§ t̀ theo h«¸ ng gi[m ngh¯o hi̇ u qu[c[n c· m¸ t nh⊲n th¸ c ph½h̊ p vQ sinh kJ. Nh¸ ng d¸ §n c½ng v¸ i c§c h¸ gia L³nh s[n xuŬt c¨ ph° v¨ ca cao cho thŬy nh¸ ng h¸ n¹ ng d©n c§ thWtheo L¹u¨ i nh¸ ng chiJn l«Ề c sinh kJ kh§c nhau b²ng c§ch kJt h̊ p s[n xuŬt t¸ cung t¸ cŬp vv¨ s[n xuŬt h¨ ng ho§; v¨ ngo¨ i ra c¸ n biJt c§ch c©n b²ng c§c ngů n thu n¹ ng nghi̇ p v¸ i ngů n thu phi n¹ ng nghi̇ p. Ph«Ehng ph§p ph§t triWn chu¸ i gi§ tr̀ LHc bi̇ t ch¼tr̀ ng v¨ o c¨ ph° v¨ ca cao th«Ề ng kh¹ ng th¨ nh c¹ ng trong vi̇ c L¹a dŬng ho§ c§c hoŬt L¸ ng sinh kJ v¨ c· thWc[n ph[i c· L[Fu t«e nhiQu vQ lao L¸ ng v¨ t¨ i ch²nh c¸ a h¸ gia L³nh trong ḣ th´ ng s[n xuŬt li°n quan.

M¸ t **phương pháp đa chuỗi** trong vi̇ c ph§t triWn chu¸ i gi§ tr̀ gi½p minh hoŬ s¸ tham gia c¸ a ng«Ề i ngh¯o n¹ ng th¹ n v¨ o c§c hoŬt L¸ ng sinh kJ L¹a dŬng v¨ x§c L̆ nh ch¹ h¸ i trong c§c chu¸ i li°n quan. KJt qu[ph©n t²ch c§c d¸ §n ´ Trung M: cho thŬy c· nhiQu ch¹ h¸ i L̀Wph§t triWn chu¸ i gi§ tr̀ ca cao v¨ c¨ ph°, ngo¨ i ra c¸ n c· c§c chu¸ i ph¸ ñkh§cò(nh«e L¹du, b⊲p, tr§i c©y v¨ c©y c[nh) L̀§ng L̀WL̀[Fu t«e. Vi̇ c ph©n t²ch chi tiJt c§c ph«Ehng §n kh§c nhau v¨ nh¸ ng tho[hi̇ p t«Ehng¸ ng ´ cŬp h¸ gia L³nh v¨ c¸ ng L̊ ng gi½p ph§c hoŬ n°n c§c h¨ nh L¸ ng can thi̇ p nh²m L̆em lŬi nh¸ ng L̆ i m¸ i t²ch c¸ c. T§c gi[b§o c§o n¨ y L̀Q xuŬt nh¸ ng can thi̇ p khi°m t´ n trong c§c chu¸ i cung¸ ng ñph¸ ò v¨ nh¸ ng can thi̇ p ch¸ yJu trong chu¸ i gi§ tr̀ ca cao v¨ c¨ ph°, v¸ i m¸ c L²ch n©ng cao an to¨ n sinh kJ v¨ gi[m ngh¯o trong c§c h¸ gia L³nh c§ thWn¹ ng th¹ n.

T«Ehng t¸ nh«e ph«Ehng ph§p L¹a chu¸ i l¨ **phương pháp gói nhỏ theo từng cụm**, nh«e L«« L«Ề c th¸ c hi̇ n tŬi Nepal trong khu¹ n kh̆ KJ hoŬch TriWn v̀ ng N¹ ng nghi̇ p. Ph«Ehng ph§p g· i nh¸ ph§t triWn c§c g· i h¨ ng ho§ c· t²nh kh[thi vQ th«Ehng mŬi theo hai h«¸ ng: <u>an ninh l«Ehng th¸ c v¨ th«Ehng mŬi ho§</u>. ChiJn l«Ề c g· i nh¸ xem x®t c§c giai L¹oŬn ph§t triWn c¸ m/khu v¸ c g· i: ch¹ b[n, L̆ nh h«¸ ng th«Ehng mŬi, v¨ th«Ehng mŬi. M¸ c ti°u c¸ a vi̇ c h¸ tr̊ loŬi g· i ch¹ b[n l¨ nh²m tŁng c«Ề ng an ninh l«Ehng th¸ c trong c§c g· i s[n xuŬt. Xem x®t c§c vŬn L̀Q ph§t sinh t¸ vi̇ c gi§ c[tŁng cao v¨ thiJu th´ n l«Ehng th¸ c, c[n §p d¸ ng ph«Ehng ph§p hai mHt nh«e th½c L̀Xy s[n xuŬt L̆ nh h«¸ ng th̀ tr«Ề ng c¹ ng v¸ i vi̇ c nhŬh mŬnh L̀Jn vŬh vQ an ninh l«Ehng th¸ c L̀Hc bi̇ t L´ i v¸ i n¹ ng d©n ngh¯o v¨ bi̇ t l⊲p b²ng c§ch bao g̊ m c§c loŬi c©y l«Ehng th¸ c ch¸ yJu nh«e l½a, b⊲p, v¨ l½a m³ v¨ o trong c§c hoŬt L¸ ng c¸ a d¸ §n.

VŬh L̀Q **an ninh lương thực** c[n c· s¸ xem x®t k: l«¸ ng. Vi̇ c khuyJn kh²ch s[n xu©t ti°u hay c¨ ph° v¨ c©y h¨ ng ho§ c· thWm©u thu¾n v¸ i an ninh l«Ehng th¸ c. C§c c©y l«Eu ni°n nh«e c¨ ph° v¨ ti°u, t¸ khi tr̊ ng L̀Jn khi

[5] Ph§t triWn chu¸ i gi§ tr̀ theo quan L̀iWn sinh kJ: Ph«Ehng ph§p L¹a chu¸ i L´ i v¸ i c§c h¸ gia L³nh s[n xuŬt c¨ ph° v¨ ca cao ´ Trung M:, Dietmar Stoian, Jason Donovan, 2007.

thu hoÜch cƒFn L'ể c chŁm s· c v¨ L'ƒFu t©e cXƒn thƒdn trong v¸ ng b[ƒy nŁm. Trong kho[ƒng th¸ i gian n¨ y, nh¸ ng ng©ể i DTTS ngh¯o sƐ gHp kh· khŁn vQ vÜh L'Qan ninh l©hng th¸ c. NƒJu tÜł c[ƒ tiQn bÜc, c¹ ng s¸ c v¨ c· thWto¨ n b¸ L'Ü m¨ u m¸ L'ể c d½ng cho c§c c©y c¹ ng nghi¸ p th³ nh¸ ng lƒnh v¸ c kh§c c¸ a s[ƒn xuÜł n¹ ng nghi¸ p sƐ b¸ l«ng qu° n. Th¸ i L'iWh m¨ ng©ể i n¹ ng d©n quyƒJt L'¸ nh ph©n b¸ lÜi di¸ n t²ch L'Ü trể c L'©y d½ng L'Wtr¸ ng c©y l©hng th¸ c ch¸ yƒJu nh©e l¼a, bƒdp L'Wtr¸ ng c§c loÜi c©y c· gi§ tr¸ kinh tƒJ l¨ rÜł quan tr¸ ng.

Tuy nhi° n, kh[ƒ nŁng tiƒJp cƒdn l©hng th¸ c v¨ t¨ i ch²nh l¨ rÜł quan tr¸ ng L'W c[ƒi thi¸ n sinh kƒJ. Vi¸ c gi¸ i thi¸ u/c[ƒi thi¸ n c§c s[ƒn phXƒm c· gi§ tr¸ kinh tƒJ L'W tÜo th° m thu nhƒdp L'« L'ể c ch¸ ng minh l¨ th¨ nh c¹ ng ˆ nhiQu d¸ §n kh§c nhau. ¸iQu n¨ y sƐ cho ph®p c§c h¸ gia L'³nh n¹ ng th¹ n c· thWtiƒJt ki¸ m L'ể c tiQn v¨ c· kh[ƒ nŁng mua sƒdm nhiQu hhn. Do L'· , vi¸ c ph§t triWh chu¸ i gi§ tr¸ bao g¸ m vi¸ c gi¸ i thi¸ u c§c loÜi s[ƒn phXƒm m¸ i v¨ tŁng kh´ i l©ể ng s[ƒn xuÜł L'W L'§p ¸ ng th¸ tr©ể ng cƒFn ph[ƒi L'ể c c©n b²ng v¨ tr§nh m©u thuƒXn v¸ i nh¸ ng n¸ l¸ c L'[ƒm b[ƒo an ninh l©hng th¸ c. Nh©e vƒdy vi¸ c kƒJt h¸ p c§c ph©hng ph§p (Ph§t triWh chu¸ i gi§ tr¸ v¨ Sinh kƒJ bQn v¸ ng) theo m¸ t ph©hng th¸ c L'a chu¸ i bao g¸ m vi¸ c s[ƒn xuÜł c©y l©hng th¸ c ch¸ yƒJu v¸ i s¸ h¸ tr¸ c¸ a d¸ §n l¨ nh¸ ng l¸ a ch¸ n thay thƒJ th¼¸ .

Ng©ể i ta L'« b¨ n luƒdn vQ vi¸ c nh¸ ng n¹ ng d©n DTTs L'« sƒJm s¨ ng s[ƒn xuÜł theo L'¸ nh h©ể ng th¸ tr©ể ng v¨ tham gia v¨ o c§c chu¸ i gi§ tr¸ . ThiƒJt kƒJ ban L'ƒFu c¸ a m¸ t ch©hng tr³nh m¸ i ˆ MiQn Bƒdc Vi¸ t nam h¸ tr¸ ng©ể i DTTS L'ể c x©y d¸ ng d¸ a tr° n th¸ c tƒJ tr³nh L'¸ ph§t triWh kinh tƒJ ˆ t¨nh L'ể c ch¸ n l¨ qu§ thÜp L'Wth¸ c hi¸ n chu¸ i gi§ tr¸ th¨ nh c¹ ng. Thay v¨ o L'· , tr¸ ng t©m L'u¸ c L'Hu v¨ o vi¸ c tÜo m¸ t m¹ i tr©ể ng kinh doanh kh[ƒ thi nhi ng©ể i n¹ ng d©n L'ể c khuyƒJn kh²ch L'WhoÜt L'¸ ng theo m¸ t c§ch th¸ c th©hng mÜi hhn v¨ m¸ t doanh nghi¸ p t©e nh©n m¸ i n¨ i l° n L'ể c khuyƒJn kh²ch tham gia c½ng h¸ . Tuy nhi° n, do phƒFn l¸ n n¹ ng d©n ng©ể i DTTS ˆ Vi¸ t Nam L'« s[ƒn xuÜł theo th¸ tr©ể ng r¸ i, do L'· kh· c· thWth¸ c hi¸ n theo m¸ t ph©hng ph§p tiƒJp cƒdn t¸ ng b©ể c L'ƒFu ti° n l¨ tÜo ra m¸ t m¹ i tr©ể ng hoÜt L'¸ ng tr©ể c khi gi½p ng©ể i n¹ ng d©n thiƒJt lƒdp c§c li° n kƒJt th¸ tr©ể ng. Thay v¨ o L'· , sƐ t´ t hoen nƒJu kƒJt h¸ p c[ƒ hai ph©hng ph§p kWtr° n L'WL'[ƒm b[ƒo s¸ tham gia th¸ tr©ể ng th¨ nh c¹ ng.

Bài học kinh nghiệm:

Việc kết hợp PTCGT với các Phương pháp Sinh kế là rất cần thiết

2.2.2 Dân tộc thiểu số là đối tượng mục tiêu

C§c nh· m d©n t¸ c thiWu s´ ˆ v½ng d¸ §n mong mu´ n tham gia v¨ o c§c m¹ h³nh. Nh¸ ng nh· m n¨ y, L'ể c g¸ i l¨ ñc§c c©u lÜc b¸ khuyƒJn n¹ ngò L'ể c t¨ ch¸ c b¸ i TrÜm khuyƒJn n¹ ng huy¸ n v¨ d¸ a v¨ o m´ i quan t©m c¸ a n¹ ng d©n vQm¸ t s´ c©y tr¸ ng nhÜł L'¸ nh nh©e c¨ ph° v¨ h¸ ti° u. Nh¸ ng c©u lÜc b¸ n¨ y th©ể ng kh¹ ng c· Ã L'¸ nh ph§t triWh s¸ h¸ p t§c c¸ a h¸ th¨ nh c§c nh· m/h¸ i ng©ể i s[ƒn xuÜł.

Nh©e L'« n· i tr° n L'©y, nh¸ ng n¹ ng d©n L'ể c ch¸ n thu¸ c c§c nh· m DTTS kh§c nhau. Ch¨ c· kho[ƒng 1-2 ng©ể i Kinh l¨ th¨ nh vi° n trong nh· m. V¨ hoÜt L'¸ ng c¸ a h¸ trong nh· m L'ể c ghi nhƒdn l¨ nŁng L'¸ ng hhn.

Qua trao L'¨ i v¸ i c§c nh· m m¸ c ti° u, TTKN v¨ d¸ §n PTNT, **việc phân loại kinh tế các nhóm dân tộc**[6] trong v½ng d¸ §n l¨ rÜł r» n®t: L'ƒFu ti° n l¨ ng©ể i Kinh, sau L'· L'ƒJn c§c DTTS nh©e ¸ ¸ n° v¨ JƒRai ˆ huy¸ n Ea HƒLeo v¨

[6] NƒJu ph©n loÜi theo so s§nh t´ Í L'ƒJn tr©ể ng v¸ i ng©ể Kinh th³ c§c DTTS nh©e Hoa, T¨ y, M©ể ng, N½ng v¨ c· thWTh§i tiƒJn b¸ t©hng L'´ i nhanh, trong khi L'· c§c d©n t¸ c b[ƒn L'a tÜi T©y Nguy° n th³ ph§t triWh chƒdm hhn.

cu´ i c½ng l¨ nh¸ ng d©n t¸ c k®m ph§t triW¥n hÞn nh÷ng ®Ò i Mn¹ ng ˆ huy¨ n Lak.

N· i chung, c§c m¹ h³nh th² LiW¥m LQu nh³m LÜt L÷ c nh¸ ng c¸i tiÞn theo ®m¹ h³nh c¸ a d©n t¸ c tiÞn b¸ nhÜt ®ò ng÷ i Kinh. C§c ti° u chuÈn cÒ ng L÷ c x©y d¸ ng d¸ a theo nÞng l¸ c c¸ a n¹ ng d©n ng÷ i Kinh.

Theo m¸ t nghi° n c¸ u c¸ a ADB[7], vi¨ c th¸ c hi¨ n c§c hoÜt L¸ ng ph§t triW¥n th÷ ng lÜy m¹ h³nh vÞn ho§ v¨ t÷ t¨ ng LÞa s´ l¨ m chuÈn. V¨ L§p lÜi ng÷ i DTTS cÒ ng c· xu h¶ ng chÜp nhËn ®¸ ng L¨ i m¸ i t¸ b° n ngo¨ iò Nghi° n c¸ u th¸ c LÞa c¸ a ADB cÒ ng cho thÜy c· s¸ mHu cÇm t¸ tin gi¸ a c§c nh· m d©n t¸ c, trong L· c· m¸ t nh· m n¨ i tr¸ i (nh÷ ng÷ i Kinh) tÜo ra nh¸ ng suy nghÞ nh÷ ®ng÷ i Kinh c· nÞng l¸ c hÞnò hay ®ch½ng t¹ i kh¹ ng biÞt l¨ m thÞ n¨ o LWt¨ ch¸ c gia L³nh v¨ sÇn xuÜt c¸ a m³nhò

N¹ ng d©n DTTS trong c§c m¹ h³nh th² LiW¥m th÷ ng c¨ i m´ trong vi¨ c kWra nh¸ ng kh· khÞn c¸ a m³nh nh÷ vay n¨ , thÜt h¨ c, v.v. Ng÷ i Kinh th÷ ng n· i nhiQu hÞn vQ thÞ mÜnh c¸ a m³nh v¨ kh¹ ng ch¨ u ph¸ thu¸ c v¨ o c§c t÷ th÷hng. H¨ cho biÞt ch¸ yÞu ch¨ vay v´ n t¸ ng©n h¨ ng.

Theo m¸ t b§o c§o nghi° n c¸ u LiW¥m trong nÞm 2006 vQ m¸ t d¸ §n chu¸ i gi§ tr¨ LiQu ˆ t¨nh Dak N¹ ng[8], kh¸ nÞng b§n LiQu v¸ i gi§ cao hÞn thu¸ c vQ nh¸ ng n¹ ng d©n c· tr³nh L¸ . Nh÷ vËy, tr³nh L¸ h¨ c vÜh c· m´ i quan h¨ t¨ l¨ thuËn v¸ i kh¸ nÞng mHu cÇ v¨ gi§ b§n m¨ n¹ ng d©n c· thWLÜt L÷ c. N¹ ng d©n ng÷ i Kinh th÷ ng b§n s¸ n phÈm c¸ a m³nh v¸ i gi§ cao hÞn. N¹ ng d©n DTTS do c· vay v´ n c¸ a t÷ th÷hng n° n kh¹ ng c· ch¸ h¸ i l¸ a ch¨ n ng÷ i mua, do L· th÷ ng b§n v¸ i gi§ thÜp hÞn.

n´ i v¸ i ph§t triW¥n chu¸ i gi§ tr¨, v¨ thÞ c¸ a n¹ ng d©n DTTS trong vi¨ c mua b§n v¨ quan h¨ v¸ i ng÷ i mua kh§ h³n so v¸ i ng÷ i Kinh: ng÷ i DTTS n· i r» r¨ ng h¨ kh¹ ng mu´ n b§n cho m¸ t t÷ th÷hng c½ng d©n t¸ c v¸ i h¨ . H¨ th²ch h¨ p t§c v¸ i t÷ th÷hng ng÷ i Kinh v³ h¨ th÷ ng duy tr³ m´ i quan h¨ l©u d¨ i v¨ L§ng tin cËy. M¸ t ng÷ i mua trong c½ng nh· m d©n t¸ c c· thW g©y rËc r´ i, hiWu lÞm v¨ c· thW¸ nh h¶ ng t¸ i s¸ Lo¨ n kÞt trong nh· m, nh· m mu´ n tr§nh kh¸ i nh¸ ng vÜh LQn¨ y. n´ i v¸ i vi¨ c x©y d¸ ng nh· m s¸ n xuÜt theo L¨ nh h¶ ng th¨ tr÷ ng, suy nghÞ n¨ y c· thWm©u thuÈn v¸ i Ã t÷ ng h¨ p t§c th÷hng mÜi.

M¸ t d¸ §n CERDA[9], ch¼tr¨ ng v¨ o ng÷ i DTTS v¨ s¸ tham gia c¸ a h¨ v¨ o chu¸ i gi§ tr¨ th½c LÈy vi¨ c th¨ nh lËp c§c nh· m n¹ ng d©n v¨ h¸ tr¨ n©ng cao nÞng l¸ c chuy° n s©u cho c§c n¹ ng d©n LiW¥m h³nh LWh¶ ng dÈn c¸ nh· m. D¸ §n CERDA cho biÞt L« gHp nh¸ ng kh· khÞn trong vi¨ c t³m ng÷ i sÞu s¨ ng L¸ ng LÞu nh· m. HÞn n¸ a, phong t¸ c tËp qu§n c¸ a DTTS tham gia nhiQu nghi l¸ kh§c nhau (ma chay, sinh nhËt, t©n gia, LÞy th§ng, c¶ i h· i, ph¼ng LiÞu) chiÞm rÜt nhiQu th¨ i gian v¨ tiQn bÜc, l¨ m ¸nh h¶ ng LÞn c§c hoÜt L¸ ng ph§t triW¥n chu¸ i gi§ tr¨.

---

7 ADB: Ng÷ i b¸n LÞa/D©n t¸ c thiWu s´ v¨ Gi§m ngh¯ o ˆ Vi¨ t Nam, 2002.

8 Chu¸ i cung¸ ng hÜt LiQu ˆ Vi¨ t Nam: M¸ t nghi° n c¸ u LiW¥m ˆ t¨nh Dak N¹ ng v¨ B³nh Ph¶ c, Vi¨ t nam, L÷ c tr³nh b¨ y tÜi SEANAFE, th§ng 8 nÞm 2006 tÜi Chiang Mai, Thailand, b¨ i L° Thanh Loan, n¸ Hng H¸ i Ph÷hng, V» H½ng.

9 KÞt n´ i c§c d©n t¸ c thiWu s´ v¸ i th¨ tr÷ ng th¹ ng qua quan h¨ mua b§n v¨ s¸ n xuÜt h¸ u ch¸, VÌ Th¨ HiQn, Trung t©m Nghi° n c¸ u v¨ Ph§t triW¥n V½ng cao (CERDA).

Bài học kinh nghiệm:

Xem xét nội lực và mục tiêu lâu dài của nhóm

Tr²ch dXn t nghi°n c u c a ADB[7], vi c h tr cho m t nh·m kh¹ng n°n §p L'Hu m t m¹ h³nh t b°n ngo¨i m¨ kh¹ng xem x®t n i l c v¨ ngu n l c sΛu c· c a c ng L ng. Vi c ph©n t²ch chi tiΛt tr c khi th c hi n d §n nh·e v-y c· thWgi½p hiWu r» hHn thΛ m Ünh v¨ ngu n l c sΛu c· c a c ng L ng L'WL·e c xem x®t trong qu§ tr³nh th c hi n d §n.

Tuy nhi°n, nh·e L« tr³nh b¨y trong m t b§o c§o kh§c c a ADB[10], ng·e i ngh¯o cFn ph[i nh-n th c L·e c r³ng h cFn ph[i t²ch c c hHn n a trong vi c huy L ng ngu n l c L'Wtho§t kh i t³nh tr Üng L· i ngh¯o. H kh¹ng thW ch¨ d a v¨o h tr tr c tiΛp t ch²nh ph hay c§c d §n. H cFn c· m t m c ti°u l©u d¨i vQ sinh kΛ c a m³nh, cho ph®p h x©y d ng kΛ ho Üch chiΛn l·e c cho t·eHng lai c a m³nh.

2.2.3 Năng lực/Sự sẵn sàng gia nhập thị trường

V i vi c gi i thi u ph·eHng ph§p chu i gi§ tr , d §n PTNT v¨ TTKN L« tÜo ra nh ng mong L i sau L©y vQ ph·eHng ph§p n¨y:

- kh[nLng tiΛp c-n c a c§c h ngh¯o L'Λn chu i gi§ tr
- Gi i thi u s[n phXm m i v¨ l¨m tLng th°m gi§ tr
- ChBt l·e ng s[n phXm L·e c c[i tiΛn
- C· th°m thu nh-p v¨ v´n
- N©ng cao t²nh cÜnh tranh
- n iQu ch¨nh theo c§c ti°u chuXn qu´c tΛ
- Gi[m chi ph² (giao d ch)
- C· th°m L Fu t·e
- N¹ng d©n ²t ph[i ph thu c v¨o t·e th·eHng
- C· m´i quan h /li°n kΛt t´t hHn gi a c§c t§c nh©n trong chu i
- Th¹ng tin c©n L´i, kh¹ng bBt L´i x ng
- Cung cÜp c§c d ch v ph§t triWn kinh doanh.

Bài học kinh nghiệm:

Sự chuẩn bị cho việc phát triển chuỗi giá trị là rất cần thiết

HFu hΛt nh ng n¹ng d©n DTTS tham gia m¹ h³nh L'Qu L« s[n xuBt L'Wb§n ra th tr·e ng, L'Hc bi t l¨ c§c c©y c¹ng nghi p xuBt khXu nh·e s-n, L'iQu, c¨ ph°, ti°u. Ch² c· l½a l¨ s[n xuBt ra L'WLn. Do L·, nh ng n¹ng d©n DTTS L« tr c tiΛp hoHc gi§n tiΛp tham gia v¨o c§c chu i gi§ tr hi n h¨nh.

Tuy nhi°n, s bBt ¨n v¨ tr·e t gi§ h¨ng ho§ g©y ra s kh¹ng an to¨n vQ sinh kΛ c a nh ng n¹ng d©n ph thu c v¨o vi c xuBt khXu h¨ng th¹. n ©y l¨ tr·e ng h p c a c¨ ph° v¨ ti°u, nh ng mHu h¨ng c· gi§ tr kinh tΛ nhBt c a thΛ gi i, b [nh h·e ng nHng nQ b i nh ng L t r t gi§ li°n t c. Nh ng ng·e i DTTS b[n L a ch u t§c L ng nHng nQ hHn c a s bBt ¨n gi§ c[hHn l¨ ng·e i Kinh. KΛt qu[l¨ trong nh ng L t gi§ xu´ng thBt, ng·e i DTTS kh¹ng thWduy tr³ L Fu t·e v¨ quyΛt L nh chHu b c¨ ph° L'Wtr ng c§c loÜi c©y l·eHng th c ng-n ng¨y L'WL[m b[o an ninh l·eHng th c, theo kΛt qu[L'iQu tra c§c nh·m tham gia m¹ h³nh.

Biến đổi giá cà phê và tiêu

Gi§ c¨ ph° tLng l°n L¨nh L'iWm v¨o th§ng 2, nLm 2008, nh·eng v i t³nh h³nh kh gn ho[ng t¨i ch²nh nh·e hi n nay, gi§ c¨ ph° lÜi gi[m xu´ng. Gi§ c¨ ph° t²nh theo kg Dak Lak thay L i nhiQu trong v 2007/2008[11]:

10 ADB: TÜo ra th tr·e ng t´t hHn cho ng·e i ngh¯o. B§o c§o 08, th§ng 2, nLm 2005

11 Ngu n: Website c a Trung t©m x½c tiΛn Th·eHng mÜi, n Fu t·e v¨ Du l ch Dak Lak (www.daktra.com.vn).

- ®Ỡu th§ng 10, nŁm 2007:	26,100 VDN
- ®Ỡu th§ng 11, nŁm 2007:	27,100 VDN
- ®Ỡu th§ng 1, nŁm 2008:	30,000 VDN
- **Cuối tháng 2, năm 2008:**	**40,000 VDN**
- ®Ỡu th§ng 11, nŁm 2008:	23,500 VDN
- Cu´i th§ng 11, nŁm 2008:	25,400 VDN.

T©hng tr L´i v¸i gi§ ti°u: gi§ ti°u tr°n m¸t kg´ Dak Lak cÌng thay L¨i trong v¸ 2007/2008:

- Gi¸a th§ng 11, nŁm 2007:	47,100 VDN
- **Cuối tháng 2, năm 2008:**	**62,000 VDN**
- Gi¸a th§ng 11, nŁm 2008:	33,000 VDN
- Cu´i th§ng 11, nŁm 2008:	25,400 VDN.

Bài học kinh nghiệm:

Cần có những đổi mới về mặt tổ chức và khả năng kinh doanh

C· m¸t c§ch L¨tho§t ra kh¸i t³nh trÜng n¨y, v² d¸ nh©s©n xuÖt c¨ ph° L©u bi¨t nh©c¨ ph° 4C, tu©n th¸ c§c ti°u chuX©n vQx« h¸i v¨ m¹i tr©Ò ng, hoH©u c¨ ph° cho ng©Ò i s¨nh u´ng, kh§c bi¨t v¸i m½ v¸ ngon v¨ xuÖt x¸ L¸c nhÖt[12]. Khi L©Łng kÕ s©n xuÖt nh¸ng loÜi c¨ ph° n¨y, n¹ng d©n sÈ L©Ò c h©Ó ng m¸t s´ ®u ti°n nhÖt L¨nh (th¨ tr©Ò ng v¨ gi§ c©´ t hhn): v.d: n¹ng d©n DTTS c¸a c§c m¹ h³nh c· thWL§p¸ ng c§c ti°u chuX©n c¨ ph° 4C, cung ¸ng s´ l©Ò ng v¨ chÖt l©Ò ng theo y°u c©Fu v¨ nhdn L©Ò c gi§ t´ t hhn v¨ L©Ò c L©m b©o L©Fu ra b©ng h¨p L¨ng mua b§n.

Tuy nhi°n, vi¨c li°n kÆt ng©Ò i d©n v¸i nh¸ng s§ng kiÆn nh©v dy kh¹ng ch¨ l¨ vi¨c gi¸i thi¨u c¹ng ngh¨ s©n xuÖt m¸i (nh©GAP, c§c b¸ ti°u chuX©n, etc.). Vi¨c s©n xuÖt v¨ ti°u th¸ c¨ ph° L©u bi¨t c©Fn c· nh¸ng L¨i m¸i vQ mH©u t¨ ch¸c: c§c t¨ ch¸c m¸i (nh· m n¹ng d©n) v¨ nh¸ng k: nŁng mua b§n l¨ th¸c s¸ c©Fn thiÆt cho c§c nh· m n¹ng d©n v¨ tr©Ò ng nh· m, khi c· s¸ trao L¨i th¸c tiÆp v¨ c©Fn th©hng l©Ò ng. ®¨nh h©¸ ng th¨ tr©Ò ng v¨ kh©´ nŁng kinh doanh l¨ c©Fn thiÆt L¨Wduy tr³ v¨ thÆ c¸a ng©Ò i n¹ng d©n. V¸i 4C, n¹ng d©n DTTS c¸n c· thWL©Łng kÕ c§ nh©n; ng©Ò c lÜi nh¸ng th©hng hi¨u nh©Fairtrade lÜi L¸i h¸i L¨i t§c l¨ nh¸ng nh· m n¹ng d©n.

2.2.4 Thực hiện mô hình

Vi¨c th¸c hi¨n m¹ h³nh b¨©nh h©Ò ng b¨i t³nh h³nh nhÜy c©m´ T©y Nguy°n: vi¨c tiÆp cdn v¸i ng©Ò i DTTS b¨ hÜn chÆ; ch²nh ph¸ thiÆt ldp k°nh h¸ tr¨ th¹ng qua c§c t¨ ch¸c nh¨ n©¸ c nh©Trüm KN hay H¸ PN. C§c chuy°n gia qu´c tÆ gHp kh· khŁn trong vi¨c tiÆp x½c v¸i c§c bu¹n ng©Ò i DTTS; ngay c©´ nh¸ng chuy° gia t©v bÖh L¨a ph©hng cÌng kh¹ng L©Ò c tho©´i m§i L¨i v¨o c§c bu¹n n¨y.

Nh³n chung, vi¨c th¸c hi¨n d¸ §n b¨ l¨m gi©´m tiÆn L¸ b¨i ph©hng ph§p tiÆp cdn c· s¸ tham gia ch©a L©Fy L¸ L¨WL©´m b©o t²nh l¨m ch¸ L¨i v¸i d¸ §n. Do c§c m¹ h³nh c¸a d¸ §n L©Ò c thiÆt kÆ v¨ th¸c hi¨n chHu chÈ v¸i Trüm KN v¨ H¸i PN huy¨n (H¸i ND cÌng tham gia v¨o giai L©oÜn chuX©n b¨ ban L©Fu), n°n vi¨c th¸c hi¨n L©Ò c ch¨ L©Ño b¨i c§c t¨ ch¸c quÆn ch½ng c¸a nh¨ n©¸ c v¨ do L· §p d¸ng ph©hng ph§p mang t²nh §p L©Hu t¸ tr°n xu´ng. Vi¨c l¸a ch¨n ng©Ò i tham gia, t¨ ch¸c tdp huÖh do TKN v¨ H¸i PN tiÆn h¨nh ch©a L©Ò c th¸c hi¨n theo c§ch th¸c c· s¸ tham gia L©Fy L¸. Nh¸ng ph©hng ph§p t¸ tr°n xu´ng nh©v dy kh¹ng tÜo cho ng©Ò i DTTS c· tinh

[12] Nh¸ng s§ng kiÆn vQL¨a dÜng ho§ s©n phXm ï chiÆn l©Ò c c¸a h¸i n¹ng d©n L¨W tham gia v¨o c§c chu¸i gi§ tr¨ c¨ ph° L©u bi¨t, 2007, Bode, Reinhild, J¿rgen Piechaczek.

thƒn tr§ch nhi¾m L¯i v¸i c§c hoÜt L¸ng LQra v¨ L°ng th¶i l¨m cho h¸ ph¸ thu¸c v¨ c§c m¹ h³nh d¸ §n, theo L§nh gi§ c¸a TKN.

Bài học kinh nghiệm:

Nhận thức về tính làm chủ của người DTTS ngay từ ban đầu

Sau nhiQu trao L¯i, thƒo luƒn v¸i ch²nh quyQn L¯a ph¬ng, d¸ §n PTNT L¬c ph®p tuyWn nh¸ng ng¬i L¬c g¸i l¨ c§n b¸ th½c LXy c¸ng L°ng hai c§c huy¾n LWh¸ tr° c§c nh· m m¹ h³nh ¶ th¸ c L¯a; m¸t trong hai ng¬i l¨ ng¬i DTTS. Tuy nhi°n, hƒu hƒt c§n b¸ h¸ tr° m¹ h³nh l¨ ng¬i Kinh. Vi¾c li°n lÜc v¸i c§c nh· m m¹ h³nh ch¸ yƒu tƒp trung v¨o tr¬ng nh· m, v³ kh¹ng phƒi m¸i th¨ nh vi°n trong nh· m LQu n· i th¹ng thÜo tiƒng Kinh.

MÖu ch¾t ¶ L©y l¨ vÖn LQng¹n ng¸. Vi¾c s¸ d¸ng tiƒng Kinh c· thWtÜo n°n r¨o cƒn trong giao tiƒp, b¶i v³ nhiQu ng¬i DTTS, LHo bi¾t l¨ ph¸ n¸ kh¹ng n· i L¬c tiƒng Kinh. Vi¾c kh¹ng c· m¸t ng¹n ng¸ chung l¨m cho nh¸ng c§n b¸ h¸ tr° kh¹ng thWnƒm r» t³nh h³nh v¨ ng¬i DTTS kh¹ng thW di¸n LÜt r» r¨ng nh¸ng vÖn LQv¨ nguy¾n v¸ng c¸a h¸.

Bài học kinh nghiệm:

Hội thảo về chuỗi giá trị có sự tham gia của các bên liên quan đảm bảo tinh thần làm chủ

BÖi chÖp t³nh h³nh kh· khƒn tr°n, vi¾c kh¶i x¬ng m¸t h¸i thƒo vQ chu¸i gi§ tr¸ ngay t¸ ban LƒFu c¸a tiƒn tr³nh c· thWgi½p LƒFm bƒo t²nh l¨m ch¸ v¨ ch cÖu h¸ tr° r¸ng l¸n hƒn b°n cÜnh d¸ §n v¨ c§c t¶ ch¸c nh¨ n¬c. H¸i thƒo c§c b°n li°n quan c¸a chu¸i gi§ tr¸ c· s¸ tham gia c¸a tÖi cƒ nh¸ng c§ nh©n, t¶ ch¸c c· li°n quan LƒJn s¸ ph§t triWn c¸a chu¸i l¨ c¹ng c¸ph¶ biƒn LWkh¶i x¬ng qu§ tr³nh cƒi thi¾n m¶i h° p t§c kinh doanh trong to¨n b¸ chu¸i. M¸c L²ch l¨ LWthƒo luƒn nh¸ng th§ch th¸c v¨ ch h¸i trong chu¸i gi§ tr¸, x§c L¯nh m¸c ti°u chung, th¶ng nhÖi vQ chiƒn l¬c, x§c L¯nh khu v¸c t§c L¸ng v¨ x©y d¸ng kƒ hoÜch h¨ nh L¸ng LWph¶i h° p th¸ c hi¾n.

H¸i thƒo chu¸i gi§ tr¸ s¸ d¸ng ph¬ng ph§p c· s¸ tham gia:

- C· s¸ tham gia c¸a l«nh LÜo L¯a ph¬ng, c§c doanh nghi¾p nh¸ v¨ v¸a, c§c t§c nh©n h¸ tr° v¨ c§c c§n b¸ c· li°n quan
- Quy tr³nh l¨ m vi¾c ngƒm g¸n, LHn giƒn v¨ theo t¸ng ng¨ nh
- n¸m bƒo c· s¸ hi¾n di¾n c¸a nh¸ng t§c nh©n th¸ tr¬ng ti°u biWu
- Ch½¼tr¸ng v¨o c§c hoÜt L¸ng v¸i kƒJt quƒ ngƒm hÜn
- Lƒp kƒJ hoÜch vQt²nh bQn v¸ng LWL¸m bƒo LÜt L¬c c§c m¸c ti°u l©u d¨i.

NhƒÖm th½c LXy tinh thƒn tr§ch nhi¾m L¯i v¸i vi¾c LiQu h¨nh qu§ tr³nh ph§t triWn chu¸i gi§ tr¸, m¸t ban LiQu ph¶i chu¸i gi§ tr¸ c· thWL¬c th¨nh lƒp tÜi h¸i thƒo c§c b°n li°n quan LWtheo d»i tiƒn tr³nh v¨ tiƒn L¸ c¹ng vi¾c. n¶i v¸i Vi¾t Nam v¨ ng¬i DTTS, nh¸ng h¸i thƒo v¨ ban nh· m nh¬ vƒy tr¬c hƒt nhƒÖm cƒi tiƒn vi¾c tiƒp th¸ sƒn phXm, sƐ vX¬n cƒn c· s¸ tham gia t²ch c¸c c¸a n¹ng d©n ng¬i Kinh, t¬ th¬ng, c§c LHn v¸ xuÖi khXu v¨ c· thW lÜi l¨m cho h¸ c· vai tr¸ n¨i bƒt trong qu§ tr³nh n¨y.

M¸t yÆu t´ quan tr¨ng kh§c L´i v¸i t²nh bÇn v¸ng c¸a qu§ tr³nh L·¨ th¨i gian k®o d¨i c¸a c§c hoÜt L¸ng can thi´p h¸ tr¨. C§c m¹ h³nh L·Ể c thiÆt kÆ trong giai LoÜn hai c¸a d¸ §n c· th¨i gian t¸ 2-3 nŁm. Th¨i gian hÜn chÆ c¸a c§c m¹ h³nh cÌng l¨m ®nh hÖng LÆn vi´c thiÆt lËp m¹ h³nh. C§c hoÜt L¸ng ch¸ yÆu tËp trung v¨o vi´c ph§t triWn s®n phXm v¨ tÜo li°n kÆt v¸i c§c c¹ng ty xuÖt khXu l¸n. Do hÜn chÆ vQ mHu th¨i gian v¨ ngu¨n l¸c n°n d¸ §n PTNT kh¹ng thWx©y d¸ng LÖc m¸t m¹ h³nh chu¸i gi§ tr¨ to¨n di´n m¨ thay v¨o L·¨ c§c hoÜt L¸ng th² LiWn. Tuy nhi°n, do LiQu ki´n LHu bi´t c¸a ngÖi DTTS, vi´c h¸ tr¨ cÇn LÖc tiÆn h¨nh trong v¨i nŁm.

Bài học kinh nghiệm:

B§o c§o c¸a SNV[13] trong m¸t chÖhng tr³nh ph§t triWn chu¸i gi§ tr¨ nh«n kh¹ ´ tinh Shn La cho th Ły ng¨y c¨ng c· ngÖi nhËn th¸c LÖc r²ng vi´c ch¨ ch¼tr¨ng v¨o c§c kh²a cÜnh s®n xuÖt c¸a chu¸i gi§ tr¨ l¨ chÖa L¸ LWh¸ tr¨ ph§t triWn sinh kÆ c¸a m³nh m¨ cÇn ph®i xem x®t c§c kh²a cÜnh kh§c nhÖ c§c ch¸ h¸i th¨ tr¨ng r¸ng l¸n hhn. SNV nhÖh mÜnh trong nh¸ng kinh nghi´m thu LÖc t¸ d¸ §n Chu¸i gi§ tr¨ ´ Shn La r²ng vi´c h¸ tr¨ cho ngÖi n¹ng d©n cÇn LÖc li°n t¸c qua v¨i m½a v¸ LWgi½p n¹ng d©n x©y d¸ng niQm tin c· thWt¸ m³nh tiÆp t¸c v¨ tr´ n°n nŁng L¸ng hhn, d§m L´i mHu v¸i th¨ th§ch.

Phân bổ đủ thời gian để thực hiện dự án

Bài học kinh nghiệm:

VQ mHu h¸ tr¨ t¸ b°n ngo¨i, vai tr¸ c¸a m¸t d¸ §n Ph§t triWn Chu¸i gi§ tr¨ (LÖ©y l¨ d¸ §n PTNT) l¨ th½c LXy, h¸ tr¨ x©y d¸ng s¸c mÜnh cho c§c t§c nh©n trong chu¸i v¨ g· p phÇn tÜo ra m¸t m¹i tr¨ng hi´u quÇ. Ngay t¸ ban LÇu c§c L´i t§c trong chu¸i cÇn ph®i x§c L¨nh phÇn L· ng g· p c¸a m³nh. TÖi c®c §c hoÜt L¸ng li°n quan LÆn thÖhng mÜi/th¨ tr¨ng ph®i LÖc th¸ ch¸i n b´i th¨nh phÇn tÖ nh©n (n¹ng d©n, tÖ thÖhng) v¸i s¸ h¸ tr¨ c¸a d¸ §n, nÆu cÇn. D¸ §n n°n tr§nh vi´c tr´ th¨nh m¸t L´i t§c kinh doanh, kiWm so§t c§c hoÜt L¸ng trong chu¸i hoHu tham gia LÖa s®n phXm t¸ trang trÜi LÆn th¨ tr¨ng.

Xác định vai trò của dự án trong việc hợp tác với các tác nhân của chuỗi giá trị

2.2.4.1 Công cụ thực hiện

Ph§t triWn chu¸i gi§ tr¨ tr¨ c hÆt v¨ tr°n hÆt l¨ m¸t phÖhng ph§p li°n quan LÆn s®n phXm c¸ thW Do L·, thiÆt kÆ c¸a c§c m¹ h³nh L« ch¼tr¨ng v¨o vi´c c®i tiÆn s®n phXm v¨ m´i li°n kÆt trong chu¸i.

C¹ng c¸ s¨ d¸ng LWth¸ c hi´n c§c m¹ h³nh th² LiWn c¸a d¸ §n ch¸ yÆu l¨ tËp huÖh, tham quan h¨ c tËp v¨ thiÆt lËp nh¸ng m¹ h³nh vÖ n mXu. C§c hoÜt L¸ng tËp huÖh n¹ng d©n LÖc thiÆt kÆ d¸a tr°n nh¸ng ti°u chuXn s®n xuÖt c®i tiÆn (GAP) v¨ c§ch th¸c ghi ch®p s´ li´u, ch¨ tËp trung v¨o m¸t s´ s®n phXm, ch¸ kh¹ng ghi ch®p cho to¨n trang trÜi.

Tuy nhi°n, gi®m ngh¯o b²ng c§ch tÜo ch¸ h¸i tiÆp cËn v¨ c· m´i li°n kÆt v¸i th¨ tr¨ng cÇn ph®i LÖc kÆt h¨p v¸i vi´c n©ng cao nŁng l¸c v¨ quyQn l¸c. ñ tÖ ng h¸ tr¨ s®n xuÖt theo L¨nh hÖ ng th¨ tr¨ng L¸i h¸ i nh· m nh· m ti°u ph®i c· quyQn t¸ quyÆt L¨nh vQ s®n phXm, th¨ tr¨ng v¨ c§c L´i t§c. TiÆp cËn th¨ tr¨ng v¨ tÜo m´i li°n kÆt ph½h¨p v¸i s®n xuÖt c®i tiÆn ch¨ c· thWbQn v¸ng khi ngÖi n¹ng d©n xem vi´c canh t§c nhÖ kinh doanh v¨ LÖc c¹ng nhËn l¨ m¸t L´i t§c kinh doanh. Trong c§c cu¸c trao L¨i v¸i c§c nh· m t²n d¸ng tiÆt ki´m cÌng nhÖ c§c nh· m n¹ng d©n, nh¸ng vÖh LQ vQ m½ch¸, tiÆp cËn th¹ng tin, ph§t triWn k: nŁng cÌng nhÖ n©ng cao nŁng l¸c v¨ h¸ tr¨ tËp huÖh L« LÖc n°u ra. N¹ng d©n nhËn biÆt LÖc v¨ thÆ yÆu k®m c¸a m³nh tr°n th¨ tr¨ng, kh¹ng ch¨ do s´ lÖ ng h¨ng ho§ ²t v¨ chÖi lÖ ng k®m.

[13] Ngu¨n: SNV H¨ N¸i 2007: H¸ tr¨ ph§t triWn chu¸i gi§ tr¨ nh«n kh¹ ´ t¨nh Shn La.

Bài học kinh nghiệm:

Nâng cao năng lực và trao quyền là chìa khoá cho sự làm chủ của người DTTS

N©ng cao nŁng l¸c l¨ th¨nh phƒn ch¸ ch´t trong vi¾c h¸ tr¾ cho ng¾i DTTS v¨ tdp trung v¨o n¸i dung Ł¾nh h¾ng th¾ tr¾ng v¨ quƒn lÍ kinh tƒ h¸ gia Ł³nh, bao g¾m: ph§t triW¼n k: nŁng kinh doanh, ldp kƒ hoÜch kinh doanh, ghi ch®p chi ti°u, tiƒp cdn th¾ tr¾ng v¨ ph§t triW¼n t´ ch¸ c. C§c c¹ng c¸ ŁWn©ng cao nŁng l¸c l¨ ph¾hng ph§p h¾c tdp v¨ h¨nh Ł¸ng c· s¸ tham gia, trao Ł¾i v¸i c§c nh·m v¨ ch¾hng tr³nh kh§c, tdp huÜn, TOT, h¸ tr¾ sau tdp huÜn, v.v. C§c ph¾hng ph§p tiƒp cdn th¼v¾ nh¾l¸p h¾c d¨nh cho n¹ng d©n c¸a FAO (th¸c Ł¾a, tÜi ch¸) trong vi¾c n©ng cao nŁng l¸c cho nh¸ng Ł¾i t¾ng ngh¯o v¨ thÜt h¾c ŁWŁƒm bƒo nh¸ng k: nŁng quƒn lÍ kinh tƒ h¸.

Việc Tập huấn ghi chép chi tiêu gia đình gi½p ng¾i d©n hiW¼r» hhn vQ c§ch th¸c quƒn lÍ trang trÜi v¨ gia Ł³nh, mHu d½nh¸ng l¸p tdp huÜn n¨y ch¾a thWx©y d¸ng n°n m¸t vi¸n cƒnh l¨m thay Ł¾i Ł¾i s´ng c¸a c§c nh·m ph¸n¸m¸c ti°u. Vi¾c tdp huÜn Ł¾c tiƒn h¨nh theo ph¾hng ph§p th¹ng th¾ng c¸a H¸i ph¸n¸; mHu d½theo b§o c§o c¸a H¸i ph¸n¸, c§c nh·m ph¸n¸n¨y v¾n c¸n b¾ thiƒu Ł·i v¨i th§ng trong nŁm.

Nh¸ng ph¸n¸n¨y cho biƒt chi ti°u c¸a h¾ lu¹n v¾t qu§ thu nhdp; vi¾c ch¨ ghi ch®p nh¸ng khoƒn thiƒu h¸t n¨y kh¹ng gi½p h¾ tho§t kh¸i t³nh trÜng kh· khŁn. n´i v¸i vÜh Ł¾an ninh l¾hng th¸c, nh¸ng nh·m Ł¾i t¾ng c· thu nhdp thÜp nh¾v dy rÜt d¸ b¾ d¾n Ł¾ƒn t³nh trÜng mÜt an to¨n vQl¾hng th¸c v³ ph¸n¸ kh¹ng c· Ł¸ngu¾n l¸c ŁWsƒn xuÜt l¾hng th¸c cho ch²nh m³nh v¨ mua nh¸ng th¸c phX¾m Ł¾dt Ł¸ngo¨i ch¾. Do Ł· ŁiQu quan tr¾ng l¨ gi½p h¾ tÜo ra nh¸ng ngu¾n thu nhdp kh§c. Vi¾c ph©n t²ch theo ph¾hng ph§p sinh kƒ bQn v¸ng s£ gi½p c· Ł¾c m¸t b¸c tranh r» n®t hhn vQt³nh h³nh c¸a c§c gia Ł³nh v¨ x§c Ł¾nh Ł¾c tiQm nŁng c¸a h¾.

Bài học kinh nghiệm:

Sự tham gia của cả hộ gia đình là cần thiết để cải thiện sinh kế

VQ mHu sinh kƒ, cƒn lien kƒt c§c nh·m ph¸n¸ v¸i nh·m n¹ng d©n ŁWc· Ł¾c t§c Ł¸ng chung trong h¾ th´ng canh t§c v¨ quƒn lÍ h¸. n¸Wc· m¸t b¸c tranh mang t²nh ch²nh thW¼cƒn phƒi t³m c©u trƒÎ i cho nh¸ng c©u h¸i li°n quan t¸i hai mHu c¸a m¸t vÜh Ł¾Q trang trÜi v¨ h¸ gia Ł³nh[14]:

- Nh¸ng c©y tr¾ng g³ Ł¾c canh t§c trong bu¹n? M¸i c©y tr¾ng c· Í nghƒa quan tr¾ng nh¾thƒn¨o Ł´i v¸i Ł¾i s´ng c¸a h¾?
- Bao nhi°u sƒn l¾ng Ł¾c ti°u th¸n tr°n th¾ tr¾ng? Ti°u th¸n nh¾ thƒn¨o, Ł´i v¸i m¸i c©y tr¾ng phƒi vay m¾n bao nhi°u?
- Gi§ cƒn¹ng sƒn thay Ł¾i nh¾thƒn¨o trong nŁm? C· thWd¸ §n gi§ cƒm½a v¸n nh¾thƒn¨o? Chu k8 gi§ cƒ c¸a c§c sƒn phX¾m c· li°n quan v¸i nhau?

[14] Theo t¨i li´u Sinh kƒ BQn v¸ng c¸a DFID.

- Bao nhi° u phƒn trŁm nhu cƒu l‹hng th c cu„ gia L³nh L‹ể c L§p ng b i s„n l‹ể ng t tao ra v¨ bao nhi° u phƒn trŁm ph„i mua th° m?
- Th i gian n¨ o trong nŁm cƒn tiQn nhЫ (nh‹e cho con L'i h c, l h i truyQn th ng, v.v)? C· tr½ng v i th i gian c· nhiQu tiQn nhЫ kh¹ ng?
- Ng‹ể i d©n c· L'iQu ki n tiЛp cдn c§c qu: t²n d ng hay kh¹ ng (nh‹e nh· m t²n d ng & tiЛt ki m, ng©n h¨ ng) L'Wgi½p h c· thWtiЛt ki m cho t‹hng lai? Vi c tiЛp cдn n¨ y c· kh§c nhau gi a c§c nh· m d©n t c?
- Th i gian thiЛu L'· i k®o d¨ i bao l©u v¨ m c L' nghi m tr ng?
- Ch h i tЧo ra thu nhдp thay L' i nh‹e thЛ n¨ o trong nŁm? n· l¨ nh ng hoЧt L' ng n¹ ng nghi p hay phi n¹ ng nghi p?

2.2.4.2 Hoạt động của mình

VЫh L'Q th¨ nh lдp nh· m v¨ h p t§c trong s„n xuЫ v¨ ti° u th s„n phХm L'‹ể c L'‹ea ra v¨ trao L' i ngay t khi bдt L'ƒu l¨ m m¹ h³nh th² L'iWm. TTKN kh¹ ng khuyЛn kh²ch c§c nh· m c· s gдm kЛt l ng lТo v¨ hoЧt L' ng yЛu k®m. C§c nh· m L'‹ể c th¨ nh lдp t tr‹ c L'Лn nay c· thWL'‹ể c xem l¨ nh ng nh· m c½ng s th²ch, tham gia c§c l p tдp huЫh L'‹nh h‹ ng h p t§c s„n xuЫ v¨ chia sТ th¹ ng tin, kinh nghi m.

Bài học kinh nghiệm:

Hoạt động và sự gắn kết trong nhóm quyết định tính bền vững về kinh tế của chuỗi giá trị

C§c nh· m tham gia m¹ h³nh b¨ y t s h¨ i l ng c a h vQ vi c h tr v¨ cho biЛt nh ng L' i m i trong hoЧt L' ng canh t§c c a h v¨ qu„n lÍ h gia L³nh. Tuy nhi° n, r» r¨ ng nhu cƒu th¨ nh lдp nh· m v³ m c L²ch kinh tЛ v Хn ch‹ea L'‹ể c hiWu r» v¨ chЫp nhдn. nHo bi t l¨ nh ng n¹ ng d©n DTTS v Хn nghql¨ c· nhiQu ch h i L'Wl a ch n L' i t§c v¨ ph‹hng th c mua b§n.

Theo b§o c§o d‹ i L©y c a m t d §n c¨ ph° ' Ethiopia, yЛu t' ch²nh „nh h‹ ng t i vi c L'Чt L'‹ể c th¨ nh c¹ ng trong lƒnh v c c¨ ph° l¨ ph§t triWm t' ch c/thWchЛ v¨ n©ng cao nŁng l c cho c§c nh· m n¹ ng d©n s„n xuЫ. Nh‹e vдy c§c t' ch c n¹ ng d©n cƒn ph„i mЧnh mЄ L'Wc· thWgiao d'ch v i c§c L' i t§c trung gian tr° n th' tr‹ể ng v¨ th¨ nh phƒn t‹e nh©n.

XДY D NG THq CHε Vê Tl NG Ch` NG CHU I GIЄ TR ƒq LIДN KεT NH NG NGh` I SЧN XU„T Cê PHД ETHIOPIA V I TH TRh` NG QU' C Tε, Jim Dempsey ACDI/VOCA ï Ethiopia 2006

Vi c can thi p v¨ o lƒnh v c c¨ ph° c a Ethiopia L« tЧo ra m t t§c L' ng t²ch c c L' i v i nh ng ng‹ể i s„n xuЫ c¨ ph° nh lТ H L« c„i thi n L'‹ể c chЫ l‹ể ng c¨ ph° c a m³nh, tiЛp cдn L'‹ể c nh ng th' tr‹ể ng c¨ ph° cao cЫp hƒn v¨ thu L'‹ể c nhiQu l i nhuдn hƒn t vi c s„n xuЫ c¨ ph° . M t k° nh gi§ tr c¨ ph° xuЫ khХu m i L« L'‹ể c m' ra cho nh ng ng‹ể i s„n xuЫ c¨ ph° .

Phương pháp chuỗi giá trị kết hợp với Xây dựng thể chế

Nh ng th¨ nh c¹ ng L'Чt L'‹ể c c a ch‹hng tr³nh chu i gi§ tr kЛt h p v i x©y d ng thWchЛ bao g m

- m t ch‹hng tr³nh h tr ph§t triWm th' tr‹ ng to¨ n di n ph½h p v i ph‹hng ph§p chu i gi§ tr ,
- H tr n©ng cao nŁng l c v¨ x©y d ng thWchЛ cho c§c h p t§c x« v¨ nghi p L'o¨ n.

Vi c H tr n©ng cao nŁng l c v x©y d ng thWchJ cho c§c h p t§c x« v nghi p Ł'o n cung cЬp nhiQu Ł'Fu v o hhn, ch yJu l tdp huЬh tr c tiJp v h tr k: thudt cho c§c h p t§c x« v nghi p Ł'o n hhn l m t ph•Ehng ph§p chu i gi§ tr ch yJu h tr c§c t§c nh©n th tr•Ể ng tŁng c•Ể ng nŁng l c c a m³nh hhn l h tr tr c tiJp.

Phương pháp Chuỗi giá trị ở Ethiopia

R» r ng Ł'iWm kh i Ł'Fu v th½c Ł'Xy ph§t triWn ng nh c ph° Ethiopia ch²nh l th tr•Ể ng. M t ph•Ehng ph§p chu i gi§ tr to n di n h•Ę ng t i th tr•Ể ng to n cFu l ch s t t Ł'Wph§t triWn kinh doanh tr c tiJp v li° n kJt th tr•Ể ng. CFn hiWu r» th c trÜng, tiQm nŁng ph§t triWn c a ng nh c ph° l Ethiopia l m t trong nh ng n•Ę c ngh¯o nhЬt tr° n thJ gi i v i c§c ch" ti° u nh•Ee t l m½ch , Ł'•Ể ng s§ tr° n m i Ł'Fu ng•Ể i, m c Ł' s[n xuЬt, v c§c bi n ph§t cÜnh tranh chung Ł'Qu thu c t p 10 n•Ę c thЬp nhЬt thJ gi i.

Ngo i ra, c[kiJn th c kinh doanh l•Xn kinh nghi m kinh doanh Ł'Qu rЬt hÜn chJ, h•du qu[c a nhiQu nŁm n i chiJn v chJ Ł' phong kiJn tr•Ę c Ł'· . Kh[nŁng gia nh•dp v cÜnh tranh tr° n th tr•Ể ng c a Ethiopia l rЬt thЬp do nh ng yJu t tr° n. Vi c li° n kJt nh ng ng•Ể i s[n xuЬt c ph° v i th tr•Ể ng thJ gi i trong m t nQn kinh tJ nh•Ee c a Ethiopia nhi m c§c Ł'iQu ki n ti° n quyJt Ł'Wtham gia th nh c¹ ng v o th tr•Ể ng thJ gi i rЬt yJu th³ cFn ph[i Ł'•Ể c h tr n©ng cao nŁng l c v x©y d ng thWchJ c thWŁ'Wth½c Ł'Xy vi c m r ng chu i gi§ tr . X©y d ng t ch c v n©ng cao nŁng l c cho th nh phFn h p t§c x« trong lQnh v c xuЬt khXu c ph° chЬt l•Ể ng cao l th c s cFn thiJt Ł'Wm ra m t k° nh xuЬt khXu c ph° m i. Ethiopia Ł' i v i c ph° h p t§c, vi c kJt h p ph•Ehng ph§p chu i gi§ tr v i vi c ph§t triWn t ch c Ł'« tÜo ch s cho nh ng th nh c¹ ng trong lQnh v c c ph° h p t§c.

Vi c th nh l•dp nh· m nh ng ng•Ể i s[n xuЬt l ng•Ể i DTTS v•Xn c n kh· khŁn. M t d §n chu i gi§ tr trong ng nh ch¯ cho thЬy r³ng nh ng n¹ ng d©n ngh¯o sŁ Ł'u c h tr t t h•hn b³ng vi c khuyJn kh²ch th nh l•dp nh ng nh· m n¹ ng d©n ngh¯o SX tr . Nh ng h i, nh· m nh•Ev•dy sŁ l ch s thu•dn l i Ł'WtiJp c•dn c§c ngu n t i ch²nh, Ł'Fu v o, c§c l p t•dp huЬh k: thu•dt. TŁng c•Ể ng c§c hoÜt Ł' ng t•dp thWcl ng sŁ ng•Ể i n¹ ng d©n tiJn b trong c§c hoÜt Ł' ng kh§c, nh•Ee chJ biJn s[n phXm c a m³nh. Tuy nhi° n, trong d §n n y, vi c th nh l•dp nh· m cl ng kh· khŁn. D•Ę i Ł'©y l nh ng v² d khГ quan vQc§c nh· m n¹ ng d©n ng•Ể i DTTS Th§i lan.

Giới thiệu việc sản xuất vải tươi cho nông dân DTTS ở vùng cao Thái lan

Th¹ ng qua vi c tham gia v o x©y d ng kJ hoÜch tiJp th s[n phXm v[i t•Ehi v i m t chu i si° u th l n, nh ng n¹ ng d©n l ng•Ể i Hm¹ ng Ł'« nh•dn ra gi§ tr kinh tJ c a loÜi tr§i c©y chЬt l•Ể ng cao Ł'§p ng c§c ti° u chuXn vQ an to n th c phXm v m¹ i tr•Ể ng bQn v ng. Ng•Ể i DTTS cl ng biJt Ł'•Ể c r³ng nh ng s[n phXm chЬt l•Ể ng cao ch•Ea Ł' Ł'WŁ'[m b[o c§c ch h i th tr•Ể ng. M i li° n kJt v t•Ehng t§c c· hi u qu[gi a nh ng t§c nh©n trong chu i gi§ tr l cFn thiJt Ł'W khuyJn kh²ch vi c chЬp nh•dn nh ng s§ng kiJn m i v x©y d ng c§c kJ hoÜch tiJp th s[n phXm ph½ h p v i m c Ł' cam kJt v th§i Ł' c a Ł' i t§c Ł' i v i nh ng r i ro c· thWx[y ra.

Vi c li° n doanh tr° n th tr•Ể ng n y cho thЬy ph§t triWn th tr•Ể ng c· s tham gia l m t ph•Ehng §n ph½h p Ł'Wn©ng cao v thJ c a nh ng n¹ ng d©n yJu thJ v i nh ng th c h nh Ł' i m i. Vi c thiJt l•dp m t m i quan h Ł' i t§c l©u d i v tin t•Ể ng l•Xn nhau v i m t si° u th l n gi½p mang lÜi t²nh n Ł'nh v tÜo ra Ł'•Ể c nh ng l i ²ch kinh tJ l n hhn Ł'« thuyJt ph c Ł'•Ể c nh ng n¹ ng ng•Ể i d©n t c Hm¹ ng tiJp t c duy tr³ v quГn lÍ t t v•Ể n v[i c a m³nh nh Ł' h•Ün chJ Ł'•Ể c vi c l m suy tho§i t i nguy° n Ł'ЬЬt trong h th ng sinh th§i n¹ ng nghi p d b t§c Ł' ng miQn b•dc Th§i Lan. n i v i nh ng n¹ ng d©n ng•Ể i Hm¹ ng, vi c th c hi n theo h•Ee ng d•Xn GAP, tu©n th c§c y° u cFu c a th tr•Ể ng, v x©y d ng

m´ i quan h l©u d¨ i v i si° u th kh¹ ng ch l¨ m tŁng th° m thu nhdp m¨ c n L´m b´o sinh kЛ bQn v ng hЄn.

Nghiên cứu hành động có sự tham gia về Giới thiệu vải tươi với người DTTS ở vùng cao Thái Lan, Anne-Marie Tremblay và Andreas Neef, trình bày tại Hội nghị quốc tế về an ninh lương thực, Quản lý TNTN và Phát triển Nông thôn, tháng 10, năm 2008

Th¨ nh ldp nh· m ngo¨ i h p t§c x« v¥n c n m i mЄ L´ i v i Vi t Nam. Do L· , vi c th¨ nh ldp nh· m sЄ l¨ m t n i dung quan tr ng trong tЄhng lai. Kinh nghi m cho thЫy r³ng nh ng n¹ ng d©n ngЄ i Kinh v i t²nh ch L ng v¨ kh´ nŁng kh®o l®o d tham gia c§c nh· m hЄn, trong khi L· c§c nh· m yЛu thЛ nhЄngЄ i DTTS lЧi gHp kh· khŁn trong vi c tham gia nh· m. Thdm ch² h lЧi th²ch h p t§c mua b§n v i tЄ thЄhng ngЄ i Kinh hЄn l¨ ngЄ i DTTS.

Do vdy, nh ng n¹ ng d©n DTTS c´n ph´i LЄ c th¹ ng tin vQ nh ngЄu LiW¥m v¨ l i thЛ c a vi c th¨ nh ldp nh· m. n´ i v i c§c m¹ h³nh c a d §n, vi c tiЛp cdn c§c chu i gi§ tr c thWk®o theo vi c tham gia v¨ o c§c nh· m s´n xuЫt, LHo bi t l¨ L´ i v i vi c s´n xuЫt, tiЛp th v¨ ti° u th s´n phX¡m tdp thW n iQu n´y c´n c· s th¹ ng hiW¡u chung vQ nhu c´u, l i thЛ cЌ ng nhЄ b´ i c´nh th tr ng. NhЄ L« LQ cdp tr° n L©y, m t yЛu t´ quan tr ng LWth¨ nh c¹ ng trong vi c hЄp t§c v i L´ i t§c l n v¨ tham gi§ c§c s§ng kiЛn nhЄ C¨ ph° 4C hay s´n xuЫt ti° u chЫt lЄ ng cao l¨ th¨ nh ldp c§c nh· m s´n xuЫt theo L nh hЄ ng th tr ng. C§c LЄn v xuЫt khX¡u l n kh¹ ng ch quan t©m LЛn c¨ ph° 4C m¨ c n c§c thЄhng hi u nhЄ Fairtrade, trong L· nh· m n¹ ng d©n s´n xuЫt l¨ m t LiQu ki n ti° n quyЛt. HЄn n a, vi c giao d ch v i nhiQu h n¹ ng d©n nh lЄ l¨ kh¹ ng kinh tЛ L´ i v i nh¨ xuЫt khX¡u, h th ng y° u c´u s´ lЄ ng l n v i chЫt lЄ ng n L nh. VЫh LQ LHo ra l¨ li u nh ng ngЄ i DTTS c· th c s mu´ n tham gia v¨ o c§c nh· m s´n xuЫt mang t²nh thЄhng mЧi. Theo nhЄ nh ng g³ m¨ ngЄ i DTTS ph§t biW¡u th³ c§ch t´ t nhЫt l¨ l ng gh®p ngЄ i DTST v¨ o c§c nh· m s´n xuЫt ngЄ i Kinh.

C§c nh· m tham gia m¹ h³nh c a d §n PTNT l¨ nh ng nh· m c a ngЄ i d©n t c thiW¡u s´ . V¥n c· nhiQu Ї kiЛn vQ vi c n° n th¨ nh ldp c§c nh· m n¹ ng d©n hoHo h p t§c x« ch to¨ n ngЄ i DTTS hay l¨ n° n l ng gh®p ngЄ i DTTS v i ngЄ i Kinh LWh c· thWh c h i kiЛn th c v¨ kinh nghi´ m t ph²a nh ng n¹ ng d©n ngЄ i Kinh. Nh ng n¹ ng d©n DTTS tiЛn b hЄn tr ng c¨ ph° v¨ ti° u ´ huy n Ea HЄLeo n° n h p t§c v i ngЄ i Kinh. NgЄ c lЧi nh· m c¨ ph° ´ Dak Nu° lЧi b¨ y t s nghi ngЧi trong vi c h p t§c v i ngЄ i Kinh.

3 KẾT LUẬN

Nh¸ ng kh· khŁn m¨ d¸ §n PTNT gHp phÇi L´ i v¸ i c§c m¹ h³nh th² LiWm L· l¨ L¨nh h¬ ng chung. D¸ §n PTNT kh¹ ng phÇi l¨ m¸ t d¸ §n chuy°n vQ chu¸ i gi§ tr¨, m¨ ch¼tr¨ ng v¨ o nhiQu hoÜt L¸ ng c§c nhau v¸ i m¸ t v½ng d¸ §n v¨ nh· m m¸ c ti°u c¸ thW Do L· d¸ §n kh¹ ng thWh¸ tr¨ to¨n b¸ chu¸ i gi§ tr¨ m¨ ch¨ tdp trung v¨ o v½ng v¨ nh· m L« L¨nh. HHn n¸ a, c§c hoÜt L¸ ng kh§c c¸ a d¸ §n cÌ ng kh¹ ng theo L¨nh h¬ ng th¬Hng mÜi; c§c m¹ h³nh th² LiWm cÇn c· m¸ t ph¬Hng ph§p ho¨ n to¨ n kh§c.

ÑWth¸ c hi¨ n c§c bi¨ n ph§p h¸ tr¨ to¨ n di¨ n cho c§c m¹ h³nh nh¬ vdy cÇn phÇi c· L¸ c§c ngu¨ n l¸ c cÇn thiJt. C§n b¸ k: thudt c¸ a d¸ §n ph¸ tr§ch c§c m¹ h³nh n¨ y c¸ n phÇi L¨Çm nhdn c¹ ng vi¨ c ´ c§c h¨ p phÇn kh§c v¨ nh¬ vdy th¨ i gian cÌ ng b¨ hÜn chJ. C§n b¸ d¸ §n c· kinh nghi¨ m v¨ kiJn th¸ c vQ Marketing nh¬ng ch¬a c· kinh nghi¨ m vQ chu¸ i gi§ tr¨.

M¹ i tr¬Å ng ch²nh tr¨ cÌ ng phÇn n¨ o l¨ m Çnh h¬Å ng LJn tiJn L¸ th¸ c hi¨ n, do vi¨ c tiJp cdn v½ng d¸ §n b¨ hÜn chJ, h¸ tr¨ t¸ b°n ngo¨ i cÇn L¬Å c xin ph®p v¨ tBt cÇ c§c hoÜt LQu phÇi c· s¸ ph´ i h¨ p chHu chE v¸ i c§c ch¬ quan nh¨ n¬ c.

Nh³n chung, kJt quÇ c¸ a c§c m¹ h³nh L¬Å c t· m tdt nh¬ sau:

KJt quÇ khÇ quan c¸ a m¹ h³nh th² LiWm l¨ s¸ tham gia th¨ nh c¹ ng c¸ a n¹ ng d©n ng¬Å i DTTS v¨ o vi¨ c ph§t triWn sÇn phXm, LiQu ch¨nh ph½h¨ p v¸ i c§c ti°u chuXn qu´ c tJ v¨ h¨ p t§c v¸ i c§c LHn v¨ xuBt khXu.

Nh¸ ng kh· khŁn t¨ n tÜi l¨ li°n quan LJn t²nh bQn v¸ ng c¸ a c§c m¹ h³nh: t²nh l¨ m ch¸ , th¨ nh ldp nh· m, t¨ i ch²nh LWLÇu t¬ v¨ cÇi thi¨ n sinh kJ bQn v¸ ng.

Nh¸ ng b¨ i h¸ c kinh nghi¨ m t¸ m¹ h³nh c¸ a d¸ §n c· thWL¬Å c t· m tdt nh¬ sau:

- KJt h¨ p ph¬Hng ph§p chu¸ i gi§ tr¨ v¸ i sinh kJ bQn v¸ ng l¨ cÇn thiJt cho c§c nh· m yJu thJ nh¬ng¬Å i DTTS
- ÑÇ i v¸ i ng¬Å i DTTS v¨ LHu LiWm vŁn ho§ c¸ thW cÇn xem x®t LJn s¸ c mÜnh tiQm XÑn v¨ triWn v¸ ng l©u d¨ i c¸ a h¸
- ÑÇ i m¸ i t¨ ch¸ c v¨ nŁng l¸ c kinh doanh l¨ cÇn thiJt LWtiJp cdn c§c th¨ tr¬Å ng m¸ i v¨ hÜn chJ
- Tinh thÇn l¨ m ch¸ to¨ n b¸ quy tr³nh l¨ m¸ t vBh LQquan tr¨ ng ngay t¸ ban LÇu. H¸ i thÇo chu¸ i gi§ tr¨ v¸ i tBt cÇ c§c b°n tham gia c· thW gi½p LÇm bÇo t²nh l¨ m ch¸
- Vi¨ c th¸ c hi¨ n d¸ §n cÇn c· L¸ th¨ i gian
- X§c L¨nh vai tr¸ c¸ a d¸ §n trong vi¨ c h¨ p t§c v¸ i c§c t§c nh©n trong chu¸ i
- N©ng cao nŁng l¸ c v¨ v¨ thJ l¨ yJu t´ ch¸ ch´ t LWtÜo khÇ nŁng kinh doanh cho ng¬Å i DTTS
- Vi¨ c bao g¨ m to¨ n b¸ n¹ ng h¸ v¨ o c§c hoÜt L¸ ng c¸ a d¸ §n LWcÇi thi¨ n sinh kJ l¨ cÇn thiJt
- S¸ gdn kJt v¨ hoÜt L¸ ng c¸ a nh· m quyJt L¨nh t²nh bQn v¸ ng vQ mHu kinh tJ c¸ a hoÜt L¸ ng chu¸ i gi§ tr¨.

Trong t¬Hng lai, d¸ §n n°n

- L'Γm bΓo L'¸ ngů n l¸ c v¨ kiΛn th¸ c cho c§c ho Ü t L'¸ ng n¸ i b¸ v¨ ho Ü t L'¸ ng kh§c c¸ a d¸ §n,
- h̊ p t§c v¸ i c§c d¸ §n chu¸ i gi§ tr̊ kh§c, L'Hc bΓ t l¨ L'Wtdn d¸ ng c§c ho Ü t L'¸ ng n©ng cao nŁng l¸ c v¨ x©y d¸ ng chu¸ i gi§ tr̊ c¸ a h̀ ,
- c· m¸ t c§i nh³n bao qu§t hΗn v¨ xem x®t tЫl c§c ho Ü t L'¸ ng sinh kΛ c¸ a nh· m m¸ c ti° u,
- ph©n t²ch c¸ thWt³nh h³nh c¸ a nh· m m¸ c ti° u bao g̊ m thu thdp th¹ ng tin l¨ m nghi° n c¸ u ch- s̊ ,
- t¹ n tr̀ ng quan L'iWΗm c¸ a nh· m m¸ c ti° u v¨ L'iQu ch¨nh c§c ho Ü t L'¸ ng theo s§t nhu cΓu c¸ a h̀ ,
- ch¼tr̀ ng v¨ o vΓ c n©ng cao nŁng l¸ c v¨ ph§t triWΗn t̊ ch¸ c,
- D¨ nh L'¸ th̊ i gian L'Wth¸ c hΓ n c§c m¹ h³nh th² L'iWΗm, t́ i thiWu l¨ 4-5 nŁm.

PHỤ LỤC 1: ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Công việc ngắn hạn: ¸n §nh gi§ kinh nghi¾m vQs¸ tham gia c¸c a c§c n¹ng h¸ nh¸ lT¸ng ¹ i DTTS v¨ o chu¸ i gi§ tr¾ v¨ ti¶p th¾ m¸ t s¾ s¶n phXm ¾ v½ng cao t¨nh Dak Lak

Thời gian dự kiến: 15 - 31.12.2008 (tÜi ¸n¸ c)

Bối cảnh

D¸ §n ph§t triWn n¹ng th¹ n ¸Łk LŁk (RDDL) do S¾ K¶ hoÜch - ¸Ęu t¹ ¸Łk LŁk th¸ c hi¾ n v¸ i s¸ h¸ tr¾ c¸ a Ch¹ quan h¾ p t§c k: thuÞt ¸n¸ c (GTZ) nh³m m¸ c L²ch xo§ L· i gi¶m ngh¯ o v¨ n©ng cao L¾ i s¾ ng c¸ a ng¹ i d©n n¹ ng th¹ n th¹ ng qua vi¾ c tŁng c¹ ng s¸ tham gia c¸ a L¾ ng b¨ o d©n t¸ c thiWu s¾ v¨ o vi¾ c ph§t triWn kinh t¶ c¸ a t¨nh ¸Łk LŁk. Giai LoÜn I c¸ a D¸ §n PTNT (2003-2005) L« tÞp trung ph§t triWn v¨ th¸ nghi¾ m c§c m¹ h³nh c· s¸ tham gia c¸ a ng¹ i d©n v¨ c§c quy tr³nh lÞp k¶ hoÜch ph§t triWn kinh t¶ - x« h¸ i c· s¸ tham gia (VDP/CDP), quy hoÜch s¾ d¸ ng L¾ t v¨ giao L¾ t giao r¸ ng (LUP/LA), qu¶n lÍ r¸ ng c¸ ng L¾ ng (CFM) v¨ ph§t triWn n¹ ng nghi¾ p v½ng cao/L¾ t d¾ c bQn v¸ ng (PTD/PAEM). Giai LoÜn II c¸ a D¸ §n (2006-2008) s£ nh³m v¨ o vi¾ c l¾ ng gh®p nh¸ ng ph¹ ¹ng ph§p tr° n v¨ o khu¹ n kh¾ lÞp k¶ hoÜch ph§t triWn c¸ a t¨nh, c§c quy tr³nh ph©n b¾ ng©n s§ch v¨ cung cÞp d¾ ch v¸ c¹ ng. ¸n¶n cu¾ i giai LoÜn II s£ ho¨ n th¨ nh c¹ ng t§c lÞp k¶ hoÜch ph§t triWn chung, ph©n b¾ ng©n s§ch v¨ cung cÞp d¾ ch v¸ cho 2 huy¾ n theo nhu c¶Ęu c¸ a c¸ ng L¾ ng/nh· m d©n t¸ c thiWu s¾ v¨ ch²nh quyQn t¨nh s£ ph° duy¾ t LWth¸ c hi¾ n c§c m¹ h³nh L« L¹ ¾ c th¸ nghi¾ m th¨ nh c¹ ng tr° n phÜm vi to¨ n t¨nh.

D¸ §n s£ tÞp trung v¨ o 3 h¾ p ph¶Ęn:

I. LÞp k¶ hoÜch ph§t triWn c· s¸ tham gia v¨ ph©n b¾ ng©n s§ch c¹ ng

II. Canh t§c v½ng cao/L¾ t d¾ c l¾ ng gh®p v¸ i chu¸ i gi§ tr¾

III. Quy hoÜch s¾ d¸ ng L¾ t, giao L¾ t giao r¸ ng c· s¸ tham gia c¸ a ng¹ i d©n v¨ qu¶n lÍ r¸ ng c¸ ng L¾ ng

H¾ p ph¶Ęn 2 c¸ a d¸ §n nh³m m¸ c L²ch x©y d¸ ng v¨ c¶i thi¾ n h¾ th¾ ng canh t§c v½ng cao trong v½ng d¸ §n. D¸ §n PTNT c½ng v¸ i TTKN Dak Lak (AEC) s¾ d¸ ng ph¹ ¹ng ph§p KhuyÞn n¹ ng c· s¸ tham gia (PAEM)/PH§t triWn K: thuÞt c· s¸ tham gia (PTD) LWx©y d¸ ng c§c th¸ c h¨ nh n¹ ng nghi¾ p bQn v¸ ng L¹ o bi¾ t l¨ cho nh¸ ng n¹ ng d©n ng¹ i DTTS ¾ v½ng s©u, v½ng x« c¸ a t¨nh.

D¸ §n L« c½ng v¸ i TrÜm KN huy¾ n Lak v¨ Ea HÔLeo th¸ nghi¾ m v¨ l¸ a ch¸ n m¸ t s¾ m¹ h³nh n¹ ng nghi¾ p v½ng cao ph½ h¾ p v¸ i ng¹ i DTTS nh³m c¶i thi¾ n kh¶ nŁng t¸ cung t¸ cÞp l¹ ¹ng th¸ c ch¸ yÞu v¨ tÜo th° m thu nhÞp th¹ ng qua vi¾ c s¶n xuÞt c©y l¹ ¹ng th¸ c v¨ c©y h¨ ng ho§ c· gi§ tr¾ kinh t¶. Ngo¨ i ra k: thuÞt s¶n xuÞt c¨ ph° Robusta bQn v¸ ng, L©y l¨ ngu¾ n thu nhÞp ch²nh trong nQn kinh t¶ c¸ a t¨nh, L« L¹ ¾ c x©y d¸ ng c½ng v¸ i S¾ NN&PTNT v¨ c§c th¨ nh ph¶Ęn t¹ nh©n. Vi¾ c th¸ nhi¾ m s¶n xuÞt c¨ ph° bQn v¸ ng, s¶n xuÞt ti° u s¸ v¾ n L¶ang tiÞp di¸ n n° n ch¹ a c· k¶ t qu¶ L§nh gi§ cu¾ i c½ng vQt²nh bQn v¸ ng LWc· thW§p d¸ ng r¸ ng r«i hHn.

MHo d½tr° n th tr ng L a ph hng, khu v c v qu c tJ c nhu cF u L§ng kW vQ c§c sF n phXm n y, nh ng hF u hJt c§c h n¹ ng d©n nh lT L Ho bi t l ng i DTTS v Xn kh tiJp cdn L c c§c th tr ng n y hoHo nhdn L c gi§ b§n t t hHn nh chBt l ng sF n phXm cF i tiJn. Vi c hF u hJt nh ng ng i mua, L©y l nh ng ng i trung gian hay c §c nh m§y chJ biJn, th ng kh¹ ng trF gi§ theo chBt l ng h ng ho§ L« tUo ra tr ngUi l n.

NLng l c c a c§c h n¹ ng d©n nh lT v L Ho bi t l ng i DTTS trong v½ng d §n v Xn c n hUn chJ vQ c¹ ng ngh sF n xuBt v khF nLng t i ch²nh. niQu cl ng l m h kh tiJp cdn c§c th tr ng kh§c hBp d Xn hHn v tham gia t²ch c c hHn v o chu i gi§ tr . VBh L Q kho§ khLn l l m sao L Wx§c L nh L c tiQm nLng th c tJ c a h v l m sao L Wh c thWgia tLng l i ²ch c a m³nh. niQu n y lUi L i h i cF n phF i c s hiWu biJt r» r ng vQ kh§i ni m chu i gi§ tr v vi c §p d ng c thWv o t³nh h³nh th c tJ c a nh ng ng i ngh o v DTTS t nh Dak Lak n i chung v vung d §n n i ri° ng.

V o gi a nLm 2006 D §n c½ng v i TTKN t nh L« thu° m t chuy° n gia qu c tJ vQ marketing v th½c L Xy chu i gi§ tr (sau L©y L c g i l ñchuy° n gia t vBh) nh Xm gi¼p x§c L nh nh ng ch h i li° n quan c a h n¹ ng d©n nh lT v DTTS trong v½ng d §n v x©y d ng m t kJ hoUch h nh L ng cho c§c hoUt L ng c thWsE L c th c hi n trong khu¹ n kh d §n. Trong L t c¹ ng t§c LF u ti° n, c§c m¹ h³nh th² LiWm L« L c x§c L nh v x©y d ng. HUn chJ ch yJu L i v i ng i DTTS trong vi c tiJp cdn v i c§c chu i gi§ tr L ang hoUt L ng t t kh§c L« L c x§c L nh l s ph thu c c a h v o c§c t th hHng, LUi lÍ LWvay v n mua vdt t n¹ ng nghi p v chi ti° u h ng ng y v chBt l ng sF n phXm hUn chJ. Kh§ ph biJn l ng i d©n phF i s d ng t i 80% sF n l ng khi thu hoUch LWtrF n v nh vdy kh¹ ng c ch h i LWh ng gi§ cao nh v o chBt l ng sF n phXm. S ph thu c n y cl ng l m hUn chJ khF nLng h li° n kJt v i nhau LWmua LF u v o v ti° u th sF n phXm.

NhiQu nh m n¹ ng d©n quan t©m LJn vi c tham gia v o c§c m¹ h³nh L« th nh ldp trong v½ng d §n. C½ng v i TrUm KN hai huy n d §n, kh§i ni m v c§c hoUt L ng c thWc a m¹ h³nh c ph° v ti° u L« L c x§c L nh. KJ hoUch h nh L ng chi tiJt bao g m c§c hoUt L ng c thWv m c th i gian L c x©y d ng cho c§c nh m sF n xuBt c ph° v ti° u. Ngo i ra, H i Ph n L« h tr hai nh m tiJt ki m ph n th nghi m quF n lÍ kinh tJ h gia L³nh nh Xm n©ng cao thu nhdp v quF n lÍ chi ti° u gia L³nh h p lÍ.

Mục tiêu

Sau L t c¹ ng t§c m i L©y c a chuy° n gia qu c tJ, D §n PTNT v C¹ ng ty GFA L« thF o ludn vQ nh ng b i h c kinh nghi m c a c§c m¹ h³nh th² LiWm. KJt ludn L c L a ra l L Q ngh chuy° n gia t vBh t ng h p lUi nh ng kJt quF thu L c qua 2 nLm th c hi n, L ng th i xem x®t kinh nghi m c a c§c d §n chu i gi§ tr kh§c trong v ngo i Vi t Nam, nh d §n Chu i gi§ tr - QLTNTN n ng H i v c§c hoUt L ng c a h trong ph§t triWn chu i gi§ tr . Ngo i ra, kinh nghi m c a c§c d §n Chu i gi§ tr kh§c ngo i Vi t Nam v c§c th c h nh v ph hng ph§p kh§c cl ng cF n L c xem x®t nh Khung Sinh kJ bQn v ng, m t c¹ ng L c x©y d ng b i Ch quan Ph§t triWn Qu c tJ (DFID).

Do L , m c ti° u c a nhi m v lF n n y l ph©n t²ch tiJn L L Ut L c c a c§c m¹ h³nh th² LiWm trong hai nLm qua, L½c kJt th nh nh ng b i h c kinh nghi m cho c§c d §n kh§c trong t hng lai.

Phương pháp tiếp cận/Các hoạt động

B¨i h` c kinh nghi´m sƐ l¨ ch‹ s˙ LŴxem x®t li°n kЛt ng•Ể i DTTS/nh·m yЛu thЛ v¸ i c§c chu¸ i gi§ tr˙ (qu´ c tЛ). KЛt quГ L§nh gi§ sƐ l¨ nh¸ ng khuyЛn ngh˙ cho c§c d¸ §n/hoЧt L¸ ng trong t•Ęhng lai.

Ph•Ęhng ph§p tiЛp cдn l¨ r¼t kinh nghi´m t¸

- Kh§i ni´m/Ph•Ęhng ph§p ban LЄFu c¸ a m¹ h³nh th² LiŴm
- KЛ hoЧch th¸ c hi´n m¹ h³nh v¨ qu§ tr³nh th¸ c hi´n
- C§c c¹ ng c¸ s˙ d¸ ng trong qu§ tr³nh th¸ c hi´n
- C§c b°n cung cЬp d˙ ch v¸ , vai tr¸ c¸ a h` v¨ c§c l¸ p tдp huЬn L«t˙ ch¸ c
- Tr§ch nhi´m th¸ c hi´n m¹ h³nh
- H¸ tr˚ c¸ a d¸ §n L´ i v¸ i c§c c§n b¸ th¼c LŴy ´ L˙a ph•Ęhng v¨ s¸ L· p g· p/h¸ tr˚ c¸ a c§n b¸ d¸ §n v¨ chuy°n gia qu´ c tЛ
- NŁng l¸ c/kiЛn th¸ c c¸ a c§n b¸ li°n quan v¨ c§c bi´n ph§p n©ng cao nŁng l¸ c
- Ph•Ęhng ph§p gi§m s§t
- Vai tr¸ c¸ a d¸ §n trong s¸ h˚ p t§c v¸ i c§c t§c nh©n kh§c c¸ a chu¸ i
- M´ i li°n kЛt gi¸ a c§c hoЧt L¸ ng v¸ i nh·m n¹ ng d©n v¨ nh·m ph¸ n¸
- T§c L¸ ng/kЛt quГ c¸ a m¹ h³nh (bao g˚m t§c L¸ ng c¸ a ph•Ęhng ph§p chu¸ i gi§ tr˙) v¨
- C§c t§c nh©n quan tr` ng th¼c LŴy hoЧc g©y cГn tr´ cho tiЛn tr³nh.

Nh¸ ng b¨i h` c kinh nghi´m n¨y ph‚i L•Ể c so s§nh v¸ i kinh nghi´m c¸ a c§c d¸ §n kh§c. ¸iQu n¨y cЄn ph‚i c· s¸ gi¸ i thi´u v•dЛ tдt vQ c§c d¸ §n kh§c v¨ ph•Ęhng ph§p tiЛp cдn c¸ a h` . T•Ęhng t¸ ñc§c th¸ c h¨nh t´ i •Ęuò cÌ ng ph‚i L•Ể c tr³nh b¨ y sao cho c· thŴso s§nh v¸ i c§c ph•Ęhng ph§p tiЛp cдn.

Kết quả/báo cáo

KЛt quГ L§nh gi§ ph‚i L•Ể c tr³nh b¨ y trong m¸ t b§o c§o b˚ng tiЛng Anh.

Thời gian

B§o c§o L§nh gi§ kinh nghi´m sƐ L•Ể c tiЛn h¨nh trong kho‚ng th˚ i gian t¸ ng¨ y 15 LЛn 31, th§ng 12, 2008; t´ ng c¸ ng l¨ 10 ng¨ y tЧi ¸n¸ c.